

BAN CHỈ ĐẠO CỔ PHẦN HÓA CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC YÊN BÁI VÀ CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC YÊN BÁI KHUYẾN CÁO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ NÊN THAM KHẢO KỸ CÁC THÔNG TIN TRONG TÀI LIỆU NÀY VÀ QUY CHẾ ĐẤU GIÁ TRƯỚC KHI QUYẾT ĐỊNH ĐĂNG KÝ THAM DỰ ĐẤU GIÁ.

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG

DOANH NGHIỆP CỔ PHẦN HOÁ

CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC YÊN BÁI

Địa chỉ: Số 211, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

Điện thoại: 0293.862147

Fax : 0293.814779



TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐẤU GIÁ

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 2 Phan Chu Trinh, Q. Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 39412626 Fax: (84-4) 39347818



TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 2 và tầng 3, tòa nhà Machinco Building, số 444

Hoàng Hoa Thám, P. Thụy Khê, Q. Tây Hồ, TP Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 35771968 Fax: (84-4) 335771966

Yên Bái, tháng 09 năm 2015

BAN CHỈ ĐẠO CỔ PHẦN HÓA CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC YÊN BÁI VÀ CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC YÊN BÁI KHUYẾN CÁO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ NÊN THAM KHẢO KỸ CÁC THÔNG TIN TRONG TÀI LIỆU NÀY VÀ QUY CHẾ ĐẤU GIÁ TRƯỚC KHI QUYẾT ĐỊNH ĐĂNG KÝ THAM DỰ ĐẤU GIÁ.

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG

DOANH NGHIỆP CỔ PHẦN HOÁ

CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC YÊN BÁI

Địa chỉ: Số 211, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

Điện thoại: 0293.862147

Fax : 0293.814779



TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐẤU GIÁ

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 2 Phan Chu Trinh, Q. Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 39412626 Fax: (84-4) 39347818



TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 2 và tầng 3, tòa nhà Machinco Building, số 444

Hoàng Hoa Thám, P. Thụy Khê, Q. Tây Hồ, TP Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 35771968 Fax: (84-4) 335771966

Yên Bái, tháng 09 năm 2015

MỤC LỤC

I. NHỮNG CĂN CỨ PHÁP LÝ CỦA ĐỢT BÁN ĐẤU GIÁ	1
II. CÁC KHÁI NIỆM VÀ ĐỊNH NGHĨA CÁC TỪ VIẾT TẮT	3
III. THÔNG TIN VỀ ĐỢT BÁN ĐẤU GIÁ.....	4
1. Doanh nghiệp cổ phần hóa	4
2. Vốn điều lệ sau đợt bán đấu giá	4
3. Tổ chức tư vấn bán đấu giá.....	5
4. Tổ chức thực hiện bán đấu giá.....	5
IV. THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP CỔ PHẦN HÓA.....	6
1. Tên, địa chỉ của doanh nghiệp bán đấu giá cổ phần	6
2. Quá trình hình thành và phát triển	6
3. Ngành nghề kinh doanh.....	6
4. Sản phẩm và dịch vụ chủ yếu	7
5. Cơ cấu tổ chức và quản lý của Công ty	7
6. Tổng số lao động của Công ty TNHH MTV Cấp nước Yên Bái tiếp tục chuyển sang công ty cổ phần	15
7. Giá trị thực tế của doanh nghiệp tại thời điểm 0h ngày 01/10/2014	15
8. Tài sản chủ yếu của doanh nghiệp.....	18
9. Danh sách Công ty mẹ, Công ty con và Công ty liên doanh, liên kết.....	22
10. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 3 năm trước khi cổ phần hóa	23
11. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác cùng ngành	34
12. Phương án đầu tư và chiến lược phát triển của doanh nghiệp sau khi cổ phần hóa.....	35
13. Vốn điều lệ và cơ cấu vốn điều lệ.....	45
14. Các rủi ro dự kiến	46
15. Phương thức bán và thanh toán tiền mua cổ phần.....	48
16. Kế hoạch sử dụng tiền thu từ đợt bán đấu giá	49
17. Những người chịu trách nhiệm chính đối với nội dung các thông tin về doanh nghiệp cổ phần hóa.....	50
V. LỘ TRÌNH NIÊM YẾT, ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH SAU CỔ PHẦN HÓA	51
VI. THAY LỜI KẾT	52

I. NHỮNG CĂN CỨ PHÁP LÝ CỦA ĐỢT BÁN ĐẤU GIÁ

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XI, kỳ họp thứ 9 từ ngày 16 tháng 05 đến ngày 29 tháng 06 năm 2006;
- Luật sửa đổi bổ sung một số Điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2010;
- Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;
- Nghị định 189/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;
- Thông tư số 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ Tài Chính về việc hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thực hiện chuyển đổi thành công ty cổ phần;
- Thông tư số 127/2014/TT-BTC ngày 05/09/2014 của Bộ Tài Chính về việc hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;
- Văn bản số 173/TTg-ĐMDN ngày 08/02/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thuộc UBND tỉnh Yên Bái;
- Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 18/06/2014 của UBND tỉnh Yên Bái về việc thực hiện cổ phần hoá các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước: Công ty TNHH MTV Môi trường và Công trình đô thị Yên Bái, Công ty TNHH Xây dựng cấp thoát nước Nghĩa Lộ, Công ty TNHH MTV Cấp nước Yên Bái;
- Quyết định số 1010/QĐ-UBND ngày 02/07/2014 của UBND tỉnh Yên Bái về việc thành lập Ban chỉ đạo cổ phần hoá Công ty TNHH MTV Cấp nước Yên Bái;
- Quyết định số 1386/QĐ-BCĐ ngày 29/08/2014 của Ban chỉ đạo cổ phần hóa về việc thành lập Tổ giúp việc Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Cấp nước Yên

Bái;

- Quyết định số 1128/QĐ-UBND ngày 25/06/2015 của UBND tỉnh Yên Bái về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa của Công ty TNHH MTV Cấp nước Yên Bái;
- Quyết định số 1599/QĐ-UBND ngày 25/08/2015 của UBND tỉnh Yên Bái về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty TNHH một thành viên Cấp nước Yên Bái thành công ty cổ phần;
- Các văn bản pháp luật khác có liên quan.

II. CÁC KHÁI NIỆM VÀ ĐỊNH NGHĨA CÁC TỪ VIẾT TẮT

Từ viết tắt	Giải nghĩa
<i>Công ty</i>	Công ty TNHH MTV Cấp nước Yên Bái
<i>Doanh nghiệp cổ phần hoá</i>	Công ty TNHH MTV Cấp nước Yên Bái
<i>Tổ chức tư vấn</i>	Công ty cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương (Apec)
<i>CBCNV</i>	Cán bộ công nhân viên
<i>UBND</i>	Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái
<i>Điều lệ</i>	Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH MTV Cấp nước Yên Bái
<i>CP</i>	Cổ phần
<i>VĐL</i>	Vốn điều lệ
<i>BCTC</i>	Báo cáo tài chính
<i>LNTT</i>	Lợi nhuận trước thuế
<i>LNST</i>	Lợi nhuận sau thuế
<i>BHXH</i>	Bảo hiểm xã hội
<i>BHYT</i>	Bảo hiểm y tế

III. THÔNG TIN VỀ ĐỢT BÁN ĐẤU GIÁ

1. Doanh nghiệp cổ phần hóa

- Tên tổ chức chào bán : CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC YÊN BÁI
- Trụ sở chính : Số 211, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái
- Điện thoại : 0293.862147
- Fax : 0293.814779
- Vốn điều lệ dự kiến sau cổ phần hoá : 72.950.690.000 (Bảy mươi hai tỷ, chín trăm năm mươi triệu, sáu trăm chín mươi nghìn đồng)
- Tổng số lượng cổ phần : 7.295.069 cổ phần
- Mệnh giá cổ phần : 10.000 đồng/cổ phần
- Số cổ phần bán đấu giá : 2.343.074 cổ phần, tương đương 32,12% vốn điều lệ.
- Loại cổ phần chào bán : Cổ phần phổ thông
- Hình thức chào bán : Đấu giá công khai thông qua Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội
- Giá khởi điểm bán đấu giá : 10.000 đồng/cổ phần
- Bước giá : 100 đồng
- Số mức giá : 02 mức giá
- Bước khối lượng : 100 cổ phần.
- Số lượng cổ phần đặt mua tối thiểu: 100 cổ phần.
- Số lượng cổ phần đặt mua tối đa: 2.343.074 cổ phần
- Số lượng cổ phần đặt mua phải bằng hoặc thấp hơn số lượng cổ phần đăng kí.

2. Vốn điều lệ sau đợt bán đấu giá

- Vốn điều lệ : 72.950.690.000 đồng
- Số lượng cổ phần : 7.295.069 cổ phần
- Mệnh giá cổ phần : 10.000 đồng/cổ phần

Trong đó:

- Cổ phần Nhà nước nắm giữ (65%) : 4.741.795 cổ phần
- Cổ phần của các cổ đông khác (35%) : 2.553.274 cổ phần

Bao gồm:

- Cổ phần bán ưu đãi cho người lao động trong doanh nghiệp theo năm công tác: 136.100

cổ phần, tương đương 1.361.000.000 đồng chiếm tỷ lệ 1,87% vốn điều lệ.

- Cổ phần được mua ưu đãi theo mức 200 cổ phần/năm do có cam kết làm việc lâu dài tại doanh nghiệp sau cổ phần hóa: 74.100 cổ phần, tương đương 741.000.000 đồng, chiếm tỷ lệ 1,01% vốn điều lệ
- Cổ phần bán đấu giá công khai cho các nhà đầu tư thông thường: 2.343.074 cổ phần, tương đương 23.430.740.000 đồng, chiếm 32,12% vốn điều lệ.

3. Tổ chức tư vấn bán đấu giá

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 02 và tầng 03, tòa nhà Machinco Building, số 444 đường Hoàng Hoa Thám, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 35771968

Fax: (84-4) 335771966

4. Tổ chức thực hiện bán đấu giá

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 2, Phan Chu Trinh, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Điện thoại: (84-4) 39412626

Fax: (84-4) 39347818

IV. THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP CỔ PHẦN HÓA

1. Tên, địa chỉ của doanh nghiệp bán đấu giá cổ phần

- Tên tiếng Việt : CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN CẤP NƯỚC YÊN BÁI
- Tên tiếng Anh : YEN BAI WATER SUPPLY COMPANY LIMITED LIABILITY
- Trụ sở chính : Số 211, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái
- Điện thoại : 0293.862147 Fax : 0293.814779
- Tài khoản số 37110000383158 ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam chi nhánh Yên Bái
- Mã số thuế : 5200119386
- Chủ sở hữu Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái
- Loại hình doanh nghiệp: Là doanh nghiệp 100% vốn nhà nước hạch toán độc lập có tư cách pháp nhân và con dấu riêng.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: Số đăng ký 5200119386-1 lần đầu ngày 01 tháng 10 năm 2010 và đăng ký thay đổi lần thứ 1 vào ngày 11 tháng 07 năm 2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái cấp.

2. Quá trình hình thành và phát triển

Nhà máy nước Yên Bái được thành lập theo quyết định 174/QĐ-UB ngày 23/11/1992 của UBND tỉnh Yên Bái với lĩnh vực kinh doanh chính là sản xuất và phân phối nước máy.

Năm 1994, UBND tỉnh Yên Bái ban hành quyết định số 54/QĐ-UB ngày 09/06/1994 về việc đổi tên Nhà máy nước Yên Bái thành Công ty Cấp nước Yên Bái. Công ty Cấp nước Yên Bái là doanh nghiệp nhà nước hạch toán độc lập, có đầy đủ tư cách pháp nhân, hoạt động theo Luật doanh nghiệp.

Tháng 06/2010 Công ty hoàn tất việc chuyển đổi và chính thức hoạt động dưới hình thức Công ty TNHH Một thành viên Cấp nước Yên Bái theo Quyết định số 957/QĐ-UBND ngày 29/06/2010 của UBND tỉnh Yên Bái.

3. Ngành nghề kinh doanh

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH một thành viên số 5200119386-1 đăng ký lần đầu ngày 01 tháng 10 năm 2010 và đăng ký thay đổi lần thứ 01

vào ngày 11 tháng 07 năm 2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái cấp, ngành nghề kinh doanh của Công ty như sau:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước Chi tiết: Sản xuất, kinh doanh nước máy.	3600
2.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Tư vấn, giám sát các công trình: dân dụng, công nghiệp, cấp thoát nước, hạ tầng kỹ thuật. - Tư vấn lập dự án, thiết kế các công trình cấp thoát nước	7110
3.	Xây dựng nhà các loại	4100
4.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng các công trình công nghiệp, thủy lợi	4290
5.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước Chi tiết: Xây dựng các công trình cấp thoát nước	43221
6.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn vật tư, thiết bị chuyên ngành cấp thoát nước và xây dựng.	4663
7.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ vật tư, thiết bị chuyên ngành cấp thoát nước và xây dựng.	4752

4. Sản phẩm và dịch vụ chủ yếu

- Sản xuất và kinh doanh nước sạch;
- Xây dựng.

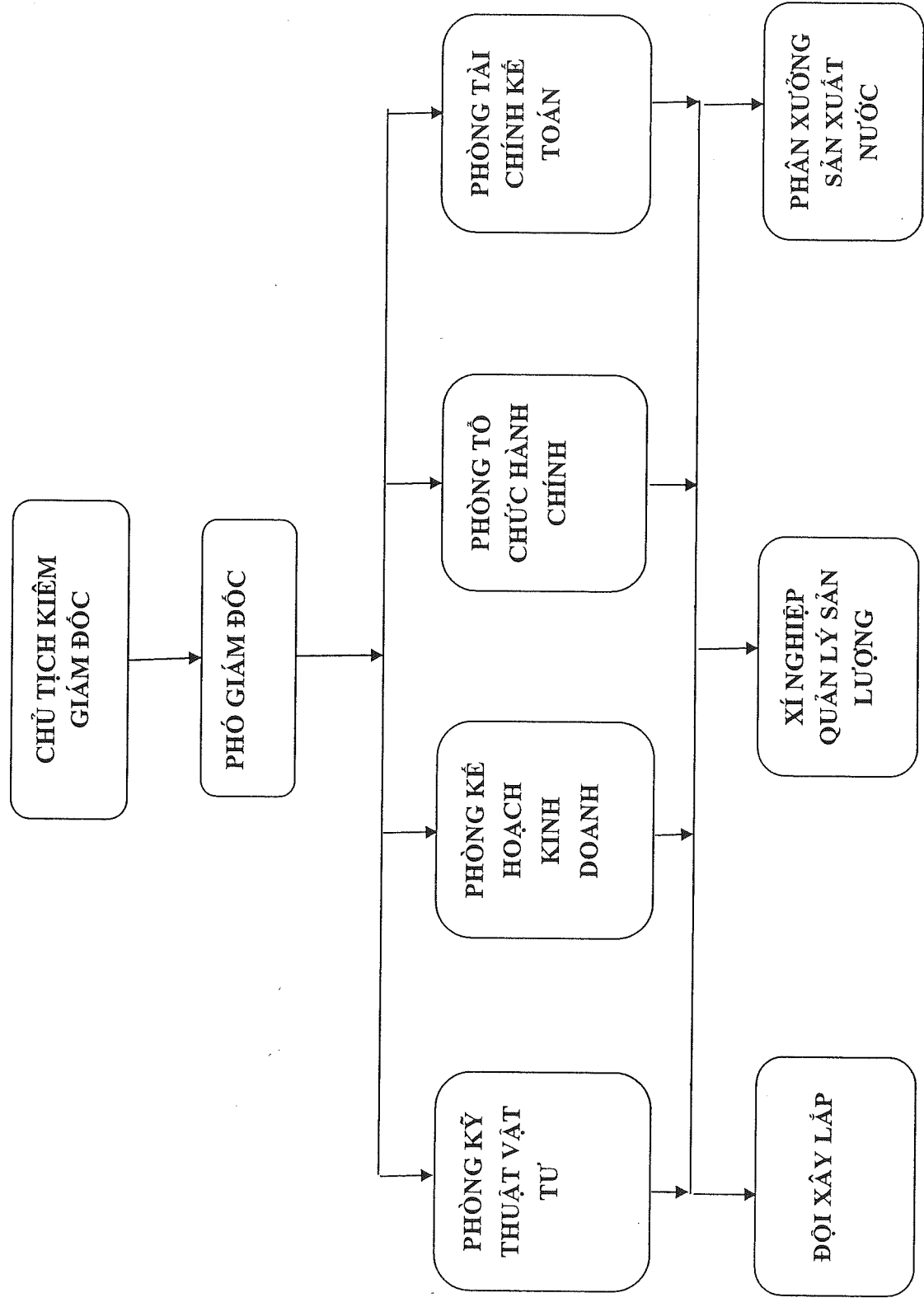
5. Cơ cấu tổ chức và quản lý của Công ty

Công ty TNHH một thành viên Cấp nước Yên Bái tổ chức quản lý theo mô hình Chủ tịch kiêm Giám đốc công ty do UBND tỉnh Yên Bái làm chủ sở hữu.

Bộ máy tổ chức quản lý của công ty gồm có:

- Chủ tịch công ty kiêm Giám đốc là người đại diện vốn nhà nước tại doanh nghiệp do chủ sở hữu bổ nhiệm.
- Phó giám đốc công ty do chủ tịch công ty bổ nhiệm.
- Các phòng chuyên môn trực thuộc:
 - + Phòng Tổ chức hành chính
 - + Phòng Kế hoạch kinh doanh
 - + Phòng Tài chính kế toán
 - + Phòng Kỹ thuật vật tư
- Các đơn vị sản xuất trực thuộc:
 - + Phân xưởng sản xuất nước
 - + Xí nghiệp quản lý sản lượng
 - + Đội xây lắp
 - + Tổ thu ngân trực thuộc phòng Kế hoạch kinh doanh.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CẤP NƯỚC YÊN BÁI



Chức năng, nhiệm vụ cụ thể của các bộ phận, phòng ban Công ty:

a. Chủ tịch kiêm Giám đốc

Chủ tịch kiêm Giám đốc là người điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty, do UBND tỉnh Yên Bái (chủ sở hữu) bổ nhiệm. Giám đốc chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh Yên Bái, trước pháp luật về việc thực hiện các quyền, nhiệm vụ được giao.

b. Phó Giám đốc:

Phó Giám đốc là người giúp Chủ tịch kiêm Giám đốc công ty điều hành hoạt động của công ty theo nhiệm vụ phân công và ủy quyền của Chủ tịch kiêm Giám đốc công ty, chịu trách nhiệm trước Chủ tịch kiêm Giám đốc công ty về nhiệm vụ được phân công và ủy quyền.

c. Phòng Tài chính Kế toán

Chức năng:

Tham mưu cho Giám đốc về công tác tài chính kế toán và hạch toán kế toán của doanh nghiệp theo chế độ chính sách hiện hành, cụ thể là:

- Quản lý, bảo toàn và phát triển vốn.
- Kiểm tra, giám định tài sản, vật tư, thiết bị và bằng tiền các chứng từ chi tiêu tài chính theo chế độ mua sắm vật tư, thiết bị.
- Tổ chức hạch toán kế toán theo đúng quy định chế độ kế toán hiện hành đảm bảo trung thực, chính xác.
- Thường trực công tác kiểm kê hàng năm. Thực hiện chế độ báo cáo, quyết toán quý, năm đúng quy định.

Nhiệm vụ:

- Lập kế hoạch thu chi tài chính hàng năm của Công ty; chủ trì thực hiện nhiệm vụ thu chi, kiểm tra việc chi tiêu các khoản tiền vốn, sử dụng vật tư, theo dõi đối chiếu công nợ.
- Xây dựng kế hoạch quản lý, khai thác và phát triển vốn của Công ty.
- Triển khai công tác nghiệp vụ kế toán tài vụ trong toàn công ty, thực hiện quyết toán quý, năm theo đúng quy định.
- Trực tiếp thực hiện các chế độ, chính sách tài chính, kế toán, thống kê, công tác quản lý thu chi tài chính của Công ty, thực hiện thanh toán tiền lương và các chế độ khác

cho CBCNV theo quyết định của Giám đốc.

- Lập báo cáo tài chính, báo cáo thuế theo quy định chế độ tài chính hiện hành của Nhà nước phản ánh trung thực kết quả hoạt động SXKD của Công ty.
- Phân tích tình hình tài chính, cân đối nguồn vốn, công nợ... trong Công ty và báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của giám đốc.
- Tham gia soạn thảo, thẩm định hồ sơ, theo dõi, kiểm tra tiến độ giải ngân, thanh quyết toán đối với các hợp đồng kinh tế trong Công ty cũng như nguồn vốn đầu tư cho các dự án, các công trình do công ty làm chủ đầu tư và các công trình xây lắp khác.

d. Phòng Kế hoạch kinh doanh

Lĩnh vực kế hoạch

Chức năng: Tham mưu cho Giám đốc quản lý các lĩnh vực sau:

- Công tác xây dựng kế hoạch, chiến lược phát triển doanh nghiệp dài hạn, trung hạn và ngắn hạn.
- Công tác thống kê tổng hợp sản xuất.
- Công tác điều độ sản xuất kinh doanh.
- Công tác lập dự toán, kiểm tra, thẩm định dự án, dự toán thiết kế.
- Công tác quản lý hợp đồng kinh tế.
- Công tác đầu thầu

Nhiệm vụ:

- Xây dựng chiến lược phát triển SXKD của Công ty trong từng giai đoạn.
- Chủ trì lập kế hoạch SXKD của Công ty trong từng tháng, quý, năm và kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn theo yêu cầu của lãnh đạo Công ty.
- Phân tích đánh giá kết quả việc thực hiện kế hoạch tháng, quý, năm trên cơ sở đó dự thảo báo cáo tổng kết kế hoạch quý, năm; rút ra những mặt mạnh, yếu, tìm nguyên nhân để phát huy ưu điểm, khắc phục nhược điểm.
- Chủ trì soạn thảo và quản lý các hợp đồng kinh tế, phối hợp cùng các phòng nghiệp vụ kiểm tra theo dõi các công tác liên quan đến việc thực hiện các hợp đồng kinh tế.
- Tham mưu và trực tiếp chủ trì phối hợp với các bộ phận liên quan xây dựng đơn giá lắp đặt, giá tiêu thụ nước máy và thị trường tiêu thụ.
- Tổ chức quản lý công tác dịch vụ cấp nước theo quy trình từ khâu khách hàng đăng ký

hợp đồng, quản lý khách hàng trong quá trình sử dụng và thanh quyết toán tiền nước hàng tháng và quyết toán cuối năm.

e. Phòng Tổ chức hành chính

Chức năng:

- Tham mưu và tổ chức thực hiện công tác lao động, công tác tổ chức, công tác đào tạo, công tác tiền lương.
- Tham mưu cho ban lãnh đạo Công ty thực hiện công tác an toàn Vệ sinh lao động; Công tác BHXH, BHYT, BHTN, bảo hiểm con người; Công tác văn thư lưu trữ, công tác tuyên truyền, quảng cáo, lễ tân, đoàn thể; Công tác Đảng vụ, đoàn thể, công đoàn và các công tác khác khi Giám đốc phân công.

Nhiệm vụ:

- Quản lý hồ sơ lý lịch cán bộ công nhân viên toàn Công ty.
- Giải quyết thủ tục về chế độ tuyển dụng, thôi việc, bổ nhiệm, bãi nhiệm, khen thưởng, nghỉ hưu theo quy chế của Công ty và quy định của Pháp luật.
- Tổ chức tuyển dụng lao động để bổ sung cho lực lượng lao động Công ty.
- Xây dựng kế hoạch, chương trình đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, thi chuyên ngành, nâng bậc thợ, chế độ thi đua khen thưởng, phạt cho cán bộ công nhân viên toàn Công ty.
- Quản lý công văn, giấy tờ, sổ sách hành chính và con dấu; thực hiện công tác lưu trữ các tài liệu thường và tài liệu quan trọng theo đúng quy định.

f. Phòng Kỹ thuật vật tư

Chức năng: Tham mưu cho Giám đốc quản lý các lĩnh vực sau:

- Công tác quản lý và giám sát kỹ thuật chất lượng
- Công tác quản lý vật tư thiết bị
- Công tác tư vấn thiết kế kỹ thuật, lập dự án các công trình thuộc đơn vị quản lý.

Nhiệm vụ:

- Lập kế hoạch duy tu bảo dưỡng thay thế máy móc thiết bị hệ thống cấp nước hiện tại trung và dài hạn trình Giám đốc phê duyệt.
- Thường xuyên kiểm tra công tác kỹ thuật hoạt động sản xuất, thẩm định các phương án

- duy tu bảo dưỡng công trình, hệ thống cấp nước do các bộ phận lập và đề xuất.
- Tham gia hội đồng nghiệm thu các công trình, hạng mục công trình thuộc các nguồn vốn của Công ty đầu tư hoặc các nguồn vốn khác mà Công ty tiếp nhận quản lý vận hành.
 - Kiểm tra kỹ thuật định kỳ các công tác xét nghiệm nguồn nước, đánh giá chất lượng sản phẩm nước do đơn vị sản xuất thực hiện và giám sát việc thực hiện kế hoạch cấp nước vào mạng an toàn.
 - Tổ chức chủ trì, thực hiện công tác kiểm định chất lượng công trình vật tư, thiết bị máy móc trước khi lắp đặt và sau khi đưa vào vận hành.
 - Giám sát điều kiện kỹ thuật, môi trường an toàn vệ sinh trong sản xuất và thi công công trình thuộc lĩnh vực đơn vị thực hiện và quản lý.
 - Tham gia công tác lập dự án đầu tư, thiết kế kỹ thuật, giám sát thi công công trình, hạng mục công trình đảm bảo đúng theo thiết kế đã được phê duyệt.

g. Phân xưởng sản xuất nước

Chức năng

- Phân xưởng có chức năng tiếp nhận, quản lý vận hành các thiết bị nhà máy để sản xuất nước theo kế hoạch sản xuất nước được Giám đốc Công ty phê duyệt.
- Xây dựng chế độ vận hành, quy trình kỹ thuật, nội quy sản xuất.
- Kiểm tra, theo dõi chất lượng nước đầu vào cũng như nước thành phẩm cấp ra tuyến mạng đảm bảo theo tiêu chuẩn của Bộ y tế.

Nhiệm vụ

- Quản lý tài sản, thiết bị, vật tư do công ty trang bị phục vụ yêu cầu sản xuất.
- Phối hợp với các phòng ban kiểm tra đánh giá tình trạng máy móc thiết bị để lập kế hoạch sửa chữa hàng năm, bảo dưỡng định kỳ.
- Thường xuyên vệ sinh thiết bị vận hành và khu vực sản xuất.
- Thực hiện việc điều tiết, khai thác tối đa hiệu quả máy biến tần.
- Thực hiện việc cập nhật hàng ngày về sản lượng nước bơm ra tuyến mạng, cập nhật các cơ chế vận hành và các chế độ báo cáo thống kê.
- An toàn, an ninh trật tự trong khu vực quản lý.

h. Xí nghiệp quản lý sản lượng

Chức năng:

Tham mưu cho giám đốc và các phòng chuyên môn về nhu cầu của khách hàng và các vấn đề kỹ thuật phát sinh trên tuyến; quản lý và vận hành hệ thống mạng lưới đường ống truyền tải, phân phối và đồng hồ đo nước đến từng khách hàng, quản lý và vận hành Trạm bơm II Yên Bái tại trụ sở văn phòng Công ty.

Nhiệm vụ:

- Tổ chức đọc, ghi sản lượng, nhập số liệu theo quy định đảm bảo chính xác, trung thực.
- Thay thế, bảo trì, kiểm định đồng hồ đo nước.
- Quản lý, cải tạo, sửa chữa, bảo dưỡng tuyến ống, thiết bị trên toàn bộ hệ thống tuyến mạng theo định kỳ và thường xuyên.
- Chăm sóc, sửa chữa cho khách hàng (giải đáp thắc mắc, tư vấn, sửa chữa thay thế theo yêu cầu của khách hàng).
- Phối hợp cùng các bộ phận và trực tiếp thực thi nhiệm vụ xử lý vi phạm, chấm dứt hợp đồng cung ứng nước máy.

i. Đội xây lắp

Chức năng:

- Tham mưu cho Giám đốc, tổ chức thi công, mở rộng hoạt động xây dựng, xây lắp, tăng thêm việc làm, thêm thu nhập và doanh thu cho doanh nghiệp theo quy chế của Công ty và pháp luật hiện hành.
- Tham mưu đề xuất các dự án dịch vụ sản xuất khác góp phần mở rộng SXKD của DN và đóng góp vào các hoạt động phong trào của Công ty khi có yêu cầu.

Nhiệm vụ:

- Công tác tổ chức thi công, trật tự an ninh, an toàn lao động – phòng chống cháy nổ, chất lượng kỹ mỹ thuật sản phẩm.
- Thực hiện các nhiệm vụ thi công lắp đặt đồng hồ, sửa chữa máy móc, thiết bị, đường ống và một số công việc khác khi công ty giao nhiệm vụ thông qua các hợp đồng giao khoán.

Các tổ chức đoàn thể:

Tổ chức Đảng: Công ty TNHH MTV Cấp nước Yên Bái có 01 Đảng bộ bộ phận trực thuộc Đảng uỷ khối Doanh nghiệp tỉnh Yên Bái, gồm 04 chi bộ trực thuộc với tổng số Đảng viên là 30 đảng viên.

Tổ chức Công đoàn: Công ty TNHH MTV Cấp nước Yên Bái có 01 Công đoàn cơ sở trực thuộc Công đoàn ngành Xây dựng tỉnh Yên Bái, với 89 đoàn viên công đoàn.

Tổ chức Đoàn TNCS HCM: Công ty TNHH MTV Cấp nước Yên Bái có 01 Chi đoàn trực thuộc Đoàn TNCS Hồ Chí Minh khối doanh nghiệp tỉnh Yên Bái, với 35 đoàn viên thanh niên.

6. Tổng số lao động của Công ty TNHH MTV Cấp nước Yên Bái tiếp tục chuyển sang công ty cổ phần

Bảng 1: Cơ cấu lao động của Công ty tiếp tục chuyển sang công ty cổ phần

TT	Loại lao động	Số lượng	Tỷ lệ (%)
I	Phân loại theo trình độ	89	100%
1	Trình độ đại học và trên đại học	22	24.72%
2	Trình độ cao đẳng, trung cấp	26	29.21%
3	Trình độ khác (tốt nghiệp phổ thông)	40	44.94%
4	Chưa qua đào tạo	01	1.12%
II	Phân loại theo hợp đồng lao động	89	100%
1	Lao động không thuộc diện ký HĐLĐ	03	3.37%
2	Lao động hợp đồng dài hạn (không xác định thời hạn)	71	79.78%
3	Hợp đồng có xác định thời hạn	14	15.73%
4	Lao động hợp đồng thời vụ	01	1.12%
III	Phân loại theo giới tính	89	100%
1	Nam	56	62.92%
2	Nữ	33	37.08%

Nguồn: Công ty TNHH MTV Cấp nước Yên Bái

7. Giá trị thực tế của doanh nghiệp tại thời điểm 0h ngày 01/10/2014

Căn cứ Quyết định số 1128/QĐ-UBND ngày 25/06/2015 của UBND tỉnh Yên Bái về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp để cổ phần hoá Công ty TNHH MTV Cấp nước Yên Bái.

- Tổng giá trị thực tế của Công ty TNHH MTV Cấp nước Yên Bái tại thời điểm 0h00 ngày 01/10/2014 là 122.765.106.191 đồng (*Bằng chữ: Một trăm hai mươi hai tỷ, bảy*

trăm sáu mươi lăm triệu, một trăm linh sáu ngàn, một trăm chín mươi mốt đồng).

- Tổng giá trị thực tế phần vốn Nhà nước tại Công ty TNHH MTV Cấp nước Yên Bái để cổ phần hoá là 72.950.690.351 đồng (Bằng chữ: Bảy mươi hai tỷ, chín trăm năm mươi triệu, sáu trăm chín mươi ngàn, ba trăm năm mươi mốt đồng).
- Tài sản không tính vào giá trị doanh nghiệp
 - Tài sản không cần dùng : 0 đồng
 - Tài sản chờ thanh lý : 1.341.874.683 đồng .

Kết quả xác định giá trị doanh nghiệp tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa

Bảng 2: Kết quả xác định giá trị doanh nghiệp của Công ty TNHH MTV Cấp nước Yên Bái tại thời điểm 0h ngày 01 tháng 10 năm 2014

Đơn vị tính: đồng

TÊN TÀI SẢN	SỐ LIỆU THEO SỔ SÁCH KẾ TOÁN	SỐ LIỆU XÁC ĐỊNH LẠI	CHÊNH LỆCH
1	2	3	4 = 3 - 2
A. Tài sản đang dùng (I+II+III+IV)	119.592.948.860	122.765.106.191	3.172.157.331
I. TSCĐ và đầu tư dài hạn	104.975.210.675	108.051.811.200	3.076.600.525
1. Tài sản cố định	103.657.651.497	106.330.339.483	2.672.687.986
a. TSCĐ hữu hình	103.642.051.498	106.314.739.484	2.672.687.986
b. TSCĐ vô hình	15.599.999	15.599.999	-
2. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	50.000.000	50.000.000	-
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	354.243.605	354.243.605	-
4. Các khoản ký cược, ký quỹ dài hạn	-	-	-
5. Chi phí trả trước dài hạn	913.315.574	1.317.228.113	403.912.539
6. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	-	-	-

TÊN TÀI SẢN	SỐ LIỆU THEO SỔ SÁCH KẾ TOÁN	SỐ LIỆU XÁC ĐỊNH LẠI	CHÊNH LỆCH
II. TSLĐ và đầu tư ngắn hạn	14.617.738.185	14.713.294.990	95.556.806
1. Tiền	6.028.425.979	6.028.425.979	-
<i>Tiền mặt tồn quỹ</i>	80.464.000	80.464.000	-
<i>Tiền gửi ngân hàng</i>	5.947.961.979	5.947.961.979	-
<i>Tiền đang chuyển</i>	-	-	-
2. Đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-	-
3. Các khoản phải thu	2.316.553.846	2.316.553.846	-
4. Vật tư hàng hoá tồn kho	6.167.139.645	6.262.696.451	95.556.806
5. TSLĐ khác	105.618.715	105.618.715	-
6. Chi phí sự nghiệp	-	-	-
III. Giá trị lợi thế kinh doanh của doanh nghiệp			
IV. Giá trị quyền sử dụng đất	-	-	-
B. Tài sản không cần dùng	-	-	-
C. Tài sản chờ thanh lý	1.341.874.683	1.341.874.683	
1. TSCĐ và đầu tư dài hạn	1.341.874.683	1.341.874.683	
2. TSLĐ và đầu tư ngắn hạn	-	-	-
D. Tài sản hình thành từ quỹ KTPL	-	-	-
TỔNG GIÁ TRỊ TÀI SẢN CỦA DOANH NGHIỆP (A + B + C + D)	120.934.823.542	124.106.980.873	3.172.157.331
Trong đó:			
Tổng giá trị thực tế DN (Mục A)	119.592.948.860	122.765.106.191	3.172.157.331
E1. Nợ thực tế phải trả	49.814.415.840	49.814.415.840	
Trong đó:			

TÊN TÀI SẢN	SỐ LIỆU THEO SỔ SÁCH KẾ TOÁN	SỐ LIỆU XÁC ĐỊNH LẠI	CHÊNH LỆCH
Giá trị quyền sử dụng đất mới nhận giao phải nộp NSNN	-	-	-
E2. Nguồn kinh phí sự nghiệp	-	-	-
TỔNG GIÁ TRỊ THỰC TẾ PHẦN VỐN NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP [A-(E1+E2)]	69.778.533.020	72.950.690.351	3.172.157.331

Nguồn: Hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp Công ty TNHH MTV Cấp nước Yên Bái

8. Tài sản chủ yếu của doanh nghiệp

8.1. Tài sản cố định và tài sản lưu động của doanh nghiệp tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp

Bảng 3: Tài sản cố định của doanh nghiệp tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp

Đơn vị tính: 1.000 đồng

TT	Khoản mục	Giá trị sổ sách kế toán		Giá trị đánh giá lại		Chênh lệch	
		Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
A	TSCĐ đang sử dụng	230.177.318	103.657.651	232.628.597	106.330.339	2.451.279	2.672.688
I	Tài sản cố định hữu hình	229.545.218	103.642.051	231.996.497	106.314.739	2.451.279	2.672.688
1	Nhà cửa vật kiến trúc	16.199.411	6.668.887	16.199.411	7.151.637	0	482.750
2	Máy móc thiết bị	21.866.449	6.414.355	21.866.449	6.414.355	-	-
3	Phương tiện vận tải	1.120.345	707.849	1.120.345	707.849	-	-
4	Thiết bị truyền dẫn	189.943.780	89.727.421	192.395.059	91.917.358	2.451.279	2.189.937
5	TSCĐ khác	415.233	123.539	415.233	123.539	-	-
II	TSCĐ vô hình	632.100	15.599	632.100	15.599	-	-

TT	Khoản mục	Giá trị sổ sách kế toán		Giá trị đánh giá lại		Chênh lệch	
		Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
B	TSCĐ không cần dùng	-	-	-	-	-	-
C	TSCĐ chờ thanh lý	5.606.924	1.341.875	5.606.924	1.341.875	-	-
1	Nhà cửa vật kiến trúc	1.260.651	-	1.260.651	-	-	-
2	Máy móc thiết bị	1.184.815	-	1.184.815	-	-	-
3	Thiết bị truyền dẫn	2.917.012	-	2.917.012	-	-	-
4	TSCĐ khác	244.446	-	244.446	-	-	-
D	TSCĐ từ Quỹ KTPL	-	-	-	-	-	-
	TỔNG CỘNG	235.784.242	104.999.526	238.235.521	107.672.241	2.451.279	2.672.688

Nguồn: Hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp Công ty TNHH MTV Cấp nước Yên Bái

Bảng 4: Tài sản lưu động của doanh nghiệp tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	Giá trị sổ sách kế toán	Giá trị đánh giá lại	Chênh lệch
Tiền và các khoản tương đương tiền	6.028.425.979	6.028.425.979	-
Đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-	-
Các khoản phải thu ngắn hạn	2.316.553.846	2.316.553.846	-
Vật tư hàng hóa tồn kho	6.167.139.645	6.262.696.451	95.556.806
Tài sản lưu động khác	105.618.715	105.618.715	-
Tổng cộng	14.617.738.185	14.713.294.990	95.556.806

Nguồn: Hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp Công ty TNHH MTV Cấp nước Yên Bái

8.2. Diện tích đất Công ty quản lý và sử dụng trước khi chuyển sang Công ty cổ phần

Bảng 5: Tình hình đất đai của Công ty

Stt	Địa điểm sử dụng đất	Hồ sơ pháp lý	Diện tích (m ²)	Hiện trạng sử dụng đất		Phương án sử dụng đất sau cổ phần hóa		Ghi chú
				Hình thức	Mục đích sử dụng đất	Hình thức	Mục đích sử dụng đất	
1	Tổ 15, phường Nguyễn Phúc, TP. Yên Bái.	QĐ số 991/QĐ-UBND ngày 14/12/1999 của UBND tỉnh Yên Bái, GCN QSDĐ số 00724/QSDĐ/911/QĐ-UB ngày 14/12/1999	11.755	Nhà nước giao đất, không thu tiền sử dụng đất	Xây dựng trụ sở, trạm bơm khu xử lý, bể chứa	Thuê đất 50 năm, trả tiền hàng năm	Xây dựng trụ sở, trạm bơm khu xử lý, bể chứa	Công ty sẽ làm thủ tục thuê đất với nhà nước sau khi cổ phần hóa
2	Tổ 16, phường Nguyễn Phúc, TP. Yên Bái	GCN QSDĐ 00723/QSDĐ/991/QĐ-UB ngày 14/12/1999	8.490	Nhà nước giao đất, không thu tiền sử dụng đất	Hồ chứa nước, kè giữ ống		Không sử dụng, bàn giao lại cho cơ quan nhà đất của địa phương để quản lý	
3	Tổ 48, phường Yên Ninh, TP. Yên Bái	GCN QSDĐ 00722/QSDĐ/991/QĐ-UB ngày 14/12/1999	192 (*)	Nhà nước giao đất, không thu tiền sử dụng đất	Bể chứa nước	Thuê đất 50 năm, trả tiền hàng năm	Bể chứa nước	Công ty sẽ làm thủ tục thuê đất với nhà nước sau khi cổ phần hóa
			834	Nhà nước giao đất, không thu tiền sử dụng đất	Xây dựng trạm bơm tăng áp		Không sử dụng, bàn giao lại cho cơ quan nhà đất của địa phương	

4	Tổ 1, phường Đòng Tâm, TP. Yên Bái	GCN QSĐĐ 00721/QSĐĐ/991/QĐ-UB ngày 14/12/1999	175	Nhà nước giao đất, không thu tiền sử dụng đất	Xây dựng bể chứa nước	Thuê đất 50 năm, trả tiền hàng năm	Xây dựng bể chứa nước	Công ty sẽ làm thủ tục thuê đất với nhà nước sau khi cổ phần hóa
5	Tổ 8, thị trấn Yên Bình, Yên Bái	Quyết định số 128/QĐ-UB ngày 09/04/2001 của UBND tỉnh Yên Bái	107	Nhà nước giao đất, không thu tiền sử dụng đất	Xây dựng đường ống cấp nước	Thuê đất 50 năm, trả tiền hàng năm	Xây dựng đường ống cấp nước	
6	Tổ 8, thị trấn Yên Bình, Yên Bái	Quyết định 147/QĐ-UB ngày 04/10/1996 của UBND tỉnh Yên Bái	7.855	Nhà nước giao đất, không thu tiền sử dụng đất	Xây dựng khu xử lý nước trạm bơm số 2	Thuê đất 50 năm, trả tiền hàng năm	Xây dựng khu xử lý nước trạm bơm số 2	
7	Tổ 19, thị trấn Yên Bình, Yên Bái	Quyết định số 227/QĐ-UB ngày 16/11/1996 của UBND tỉnh Yên Bái	28.900	Nhà nước giao đất, không thu tiền sử dụng đất	Xây dựng trạm bơm số 1	Thuê đất 50 năm, trả tiền hàng năm	Xây dựng trạm bơm số 1	

Nguồn: Phương án cổ phần hoá Công ty TNHH MTV Cấp nước Yên Bái

(*) Đối với diện tích 192 m² đất xây dựng bể tại tổ 16, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái chưa có quyết định giao đất của cấp có thẩm quyền, Công ty đang hoàn thiện hồ sơ làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

8.3 Những vấn đề cần tiếp tục xử lý

a. Đối với số lỗ lũy kế tính đến thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp

Tính đến thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp 30/09/2015, Công ty có khoản lỗ lũy kế 7.849.781.767 đồng. Số lỗ lũy kế này sẽ được xử lý theo quy định tại Điều 17 Nghị định 59/2011/NĐ-CP và Khoản 5 Điều 9 Thông tư 127/2014/TT-BTC.

b. Đối với tài sản không cần dùng, chờ thanh lý

Đến thời điểm xác định doanh nghiệp, Công ty TNHH một thành viên cấp nước Yên Bái có 40 danh mục tài sản chờ thanh lý với nguyên giá 5.606.923.609 đồng, giá trị còn lại 1.341.874.683 đồng. Đối với toàn bộ tài sản chờ thanh lý được khoanh lại không tính vào giá trị doanh nghiệp và thực hiện chuyển giao cho Công ty Mua bán nợ Việt Nam theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 14-Nghị định 59/2011/NĐ-CP của Chính phủ.

c. Bàn giao lại các tài sản sau cho cơ quan nhà đất của địa phương để quản lý

Theo Quyết định số 91/QĐ-UBND ngày 23/01/2015 của UBND tỉnh Yên Bái về việc Phê duyệt phương án sắp xếp lại xử lý nhà đất thuộc sở hữu nhà nước của Công ty TNHH MTV Yên Bái, các tài sản cần bàn giao lại cho cơ quan nhà đất của địa phương để quản lý bao gồm:

- Trả lại diện tích đất hồ chứa nước và kè giữ ống tại tổ 16, phường Nguyễn Phúc, TP. Yên Bái với diện tích 8.490 m²; nguyên giá tài sản trên đất (kè giữ ống) là 40.284.851 đồng (đã khấu hao hết).
- Cơ sở nhà đất tại tổ 48, phường Yên Ninh, TP. Yên Bái với diện tích đất 834 m², diện tích xây dựng nhà 74 m², nguyên giá tài sản trên đất là 133.929.269 đồng (Nhà trạm bơm tăng áp: 56.065.577 đồng, Bể chứa 500 m³: 59.220.000 đồng, Tường rào hàng điện: 18.643.692 đồng).

Hiện nay, Công ty đang tiến hành làm thủ tục bàn giao đất và tài sản trên đất cho cơ quan nhà đất của địa phương để quản lý theo quy định của Nhà nước.

d. Bàn giao các tài sản sau cho tổ chức công đoàn của Công ty cổ phần quản lý, sử dụng: Không

e. Tồn tại khác: Không

9. Danh sách Công ty mẹ, Công ty con và Công ty liên doanh, liên kết

9.1 Công ty mẹ: Không có

9.2 Các công ty con, Công ty liên doanh liên kết: Không có

10. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 3 năm trước khi cổ phần hóa

10.1. Tình hình hoạt động kinh doanh:

a) Giá trị bán hàng và cung cấp dịch vụ qua các năm

Bảng 6: Cơ cấu doanh thu 03 năm trước khi cổ phần hóa của Công ty

Đơn vị: 1.000 đồng

Doanh thu	Năm 2012		Năm 2013		Năm 2014		6 tháng năm 2015	
	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)
Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	15.421.287	91,37	22.837.048	97,95	23.950.207	98,68	10.805.091	98,09
Doanh thu hoạt động tài chính	765.013	4,53	193.707	0,83	203.604	0,84	111.482	1,01
Thu nhập khác	691.180	4,10	283.461	1,22	117.225	0,48	98.995	0,90
Tổng cộng	16.877.480	100	23.314.216	100	24.271.036	100	11.015.568	100

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012, 2013 và BCTC tự lập năm 2014, 6 tháng năm 2015 của Công ty TNHH MTV Cấp nước Yên Bái

Theo bảng trên, nguồn doanh thu chính của Công ty đến từ hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ. Doanh thu từ hoạt động này chiếm bình quân 95% tổng doanh thu giai đoạn 2012-2014. Doanh thu hoạt động tài chính chiếm bình quân 3% tổng doanh thu giai đoạn 2012-2014. Còn lại, thu nhập khác chỉ chiếm một tỷ trọng 2% tổng doanh thu của Công ty.

Tình hình sản xuất kinh doanh của công ty đang trên đà phát triển ổn định, thể hiện ở tổng doanh thu tăng đều từ gần 17 tỷ đồng năm 2012 lên hơn 24 tỷ đồng năm 2014. Kết thúc 6 tháng đầu năm 2015, doanh thu đạt hơn 11 tỷ đồng đạt khoảng 45% so với năm 2014.

Bảng 7: Cơ cấu doanh thu thuần 03 năm trước khi cổ phần hóa của Công ty

Đơn vị: 1.000 đồng

Doanh thu thuần	Năm 2012		Năm 2013		Năm 2014		6 tháng năm 2015	
	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)

Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	13.502.764	87,6	15.229.588	66,7	23.950.207	100	10.805.091	100
Doanh thu thuần hợp đồng xây dựng	1.918.522	12,4	7.607.459	33,3	0	0	0	0
Tổng cộng	15.421.286	100	22.837.048	100	23.950.207	100	10.805.091	100

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012, 2013 và BCTC tự lập năm 2014, 6 tháng năm 2015 của

Công ty TNHH MTV Cấp nước Yên Bái

Trong cơ cấu doanh thu thuần của Công ty, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ luôn chiếm tỷ trọng cao nhất. Trong giai đoạn 2012 – 2014 doanh thu từ bán hàng và cung cấp dịch vụ luôn chiếm trên 65% tổng doanh thu. Doanh thu từ hoạt động này tăng đều đặn qua các năm thể hiện sự ổn định trong hoạt động sản xuất kinh doanh chính của công ty. Tiếp theo là doanh thu từ hoạt động xây dựng, cũng là một trong những hoạt động mang lại nguồn doanh thu lớn cho công ty những năm qua. Hoạt động này trung bình chiếm khoảng hơn 20% tổng doanh thu của công ty. Tuy nhiên, trong năm 2014 và 6 tháng đầu năm 2015, công ty không có doanh thu từ hoạt động này, nguyên nhân là do trong giai đoạn này, công ty đang tập trung thực hiện các bước để cổ phần hóa, công ty tạm thời không ký kết các hợp đồng xây dựng. Sau khi hoàn thành cổ phần hóa, công ty sẽ nghiên cứu và phát triển hơn về lĩnh vực này.

Bảng 8: Cơ cấu lợi nhuận gộp 03 năm trước khi cổ phần hóa của Công ty

Đơn vị: 1.000 đồng

Lợi nhuận gộp	Năm 2012		Năm 2013		Năm 2014		6 tháng năm 2015	
	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)
Lợi nhuận gộp từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	5.884.854	95,22	6.040.232	95,70	8.419.568	100	3.598.614	100
Lợi nhuận gộp từ hợp đồng xây dựng	295.128	4,78	271.464	4,30	-	-	-	-
Tổng cộng	6.179.982	100	6.311.696	100	8.419.568	100	3.598.614	100

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012, 2013 và BCTC tự lập năm 2014, 6 tháng năm 2015 của

Công ty TNHH MTV Cấp nước Yên Bái

Lợi nhuận gộp từ bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng dần qua các năm, đồng thời tỷ lệ của hoạt động này trên tổng lợi nhuận gộp của doanh nghiệp cũng tăng dần theo năm. Cụ thể, năm 2012, lợi nhuận gộp từ bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt 5,88 tỷ đồng chiếm 95,22% tổng lợi nhuận gộp, đến năm 2013, lợi nhuận gộp từ bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng lên mức hơn 6 tỷ đồng và chiếm 95,7% tổng lợi nhuận gộp của doanh nghiệp. Đặc biệt, năm 2014 và 6 tháng đầu năm 2015, lợi nhuận gộp từ bán hàng và cung cấp dịch vụ chiếm 100% tổng lợi nhuận gộp của công ty do công ty không có doanh thu về hợp đồng xây dựng trong giai đoạn này.

Bảng 9: Lợi nhuận của Công ty 03 năm trước khi cổ phần hóa

Đơn vị: đồng

Lợi nhuận	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	6 tháng năm 2015
Lợi nhuận kế toán trước thuế	1.698.853.939	146.218.963	636.010.130	282.210.015
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	1.744.749.991	108.579.891	426.633.017	220.123.812

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012, 2013 và BCTC tự lập năm 2014, 6 tháng năm 2015 của Công ty TNHH MTV Cấp nước Yên Bái

Năm 2012, lợi nhuận sau thuế của doanh nghiệp ở mức tương đối cao đạt 1,74 tỷ đồng, tuy nhiên có sự sụt giảm đột ngột vào năm 2013, lợi nhuận sau thuế chỉ đạt 108,6 triệu đồng, nguyên nhân là do biến động chung của nền kinh tế, doanh nghiệp chủ động tái cơ cấu, chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp tăng mạnh dẫn đến lợi nhuận sau thuế của công ty ở mức thấp so với những năm trước. Tuy nhiên, đến năm 2014, doanh nghiệp đã dần đi vào ổn định và có những dấu hiệu phục hồi, lợi nhuận sau thuế của công ty đạt 426,6 triệu đồng, gấp gần 4 lần so với cả năm 2013. Đây là dấu hiệu tốt cho sự phục hồi và tiếp tục phát triển của doanh nghiệp.

b) Nguyên vật liệu

Đối với hoạt động sản xuất và kinh doanh nước sạch, nguyên vật liệu chủ yếu của Công ty là nước tự nhiên (nước thô), điện, hóa chất ... Đối với hoạt động xây lắp các công trình cấp thoát nước, nguyên vật liệu chủ yếu của Công ty là vật tư đường ống, phụ kiện lắp đặt đường ống, đồng hồ đo nước, xi măng, sắt thép, đá xây dựng...

Nhìn chung, do các loại nguyên vật liệu phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty khá phổ biến nên Công ty TNHH MTV Cấp nước Yên Bái có nhiều thuận lợi trong việc lựa chọn đơn vị cung cấp với mức giá hợp lý và nguồn cung ổn định, góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty. Bên cạnh đó, trải qua nhiều năm hoạt động, Công ty đã xác lập các quan hệ bạn hàng với các đối tác cung cấp uy tín và đảm bảo chất lượng nên nguồn cung nguyên vật liệu thường xuyên đảm bảo sản xuất kinh doanh.

Tỷ trọng giá vốn hàng bán trong cơ cấu chi phí là khá lớn chính vì vậy việc biến động giá cả nguyên vật liệu sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty. Trong những năm qua do nền kinh tế đất nước chịu ảnh hưởng chung của khủng hoảng kinh tế toàn cầu, giá cả nguyên vật liệu biến động liên tục theo giá điện, xăng dầu; giá hàng hóa dịch vụ tăng cao cũng gây ra những ảnh hưởng nhất định đến hiệu quả kinh doanh của Công ty.

c) Chi phí sản xuất

Bảng 10: Cơ cấu chi phí của Công ty trong 03 năm trước khi cổ phần hóa

Đơn vị: đồng

Yếu tố chi phí	Năm 2012		Năm 2013		Năm 2014		6 tháng năm 2015	
	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)
Giá vốn hàng bán	9.241.304.420	60,88	16.525.352.175	71,33	15.530.639.298	65,71	7.206.476.740	67,14
Chi phí tài chính	-	-	-	-	-	0	-	0
Chi phí bán hàng	1.967.256.122	12,96	2.395.888.827	10,34	2.729.216.189	11,55	1.292.116.735	12,04
Chi phí QLDN	3.799.838.524	25,03	4.142.200.788	17,88	5.219.185.578	22,08	2.149.393.950	20,03
Chi phí khác	170.226.936	1,12	104.555.470	0,45	155.985.309	0,66	85.371.515	0,79
Tổng cộng	15.178.626.002	100	23.167.997.260	100	23.635.026.374	100	10.733.358.940	100

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012, 2013 và BCTC tự lập năm 2014, 6 tháng năm 2015 của Công ty TNHH MTV Cấp nước Yên Bái

Trong giai đoạn 2012 đến 2014, tỷ trọng các loại chi phí của doanh nghiệp khá ổn định qua các năm. Trong đó, giá vốn hàng bán luôn giữ mức tỷ trọng cao nhất và ổn định trong khoảng từ 60-72% tổng chi phí. Tiếp đó là chi phí quản lý doanh nghiệp chiếm từ 17 - 19% tổng chi phí, chi phí bán hàng từ 10-12% còn lại là chi phí khác chiếm từ 0-2%.

d) Tình hình công nợ của công ty

Bảng 11: Tình hình công nợ của Công ty

Đơn vị: đồng

Khoản mục	31/12/2012	31/12/2013	31/12/2014	30/06/2015
1. Các khoản phải thu	1.331.169.867	5.647.693.646	3.143.874.206	3.530.673.654
<i>Các khoản phải thu ngắn hạn</i>	<i>1.331.169.867</i>	<i>5.647.693.646</i>	<i>3.143.874.206</i>	<i>3.530.673.654</i>
- Phải thu của khách hàng	466.781.909	5.167.601.119	1.765.083.429	1.891.709.064
- Trả trước cho người bán	67.861.102	-	986.590.000	895.638.371
- Các khoản phải thu khác	796.526.856	480.092.527	392.200.777	743.326.219
- Dự phòng phải thu khó đòi	-	-	-	-
<i>Các khoản phải thu dài hạn</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
2. Các khoản phải trả	58.391.204.993	53.194.329.582	48.171.749.687	45.187.277.744
<i>Nợ ngắn hạn</i>	<i>8.069.657.452</i>	<i>7.379.023.041</i>	<i>7.343.305.146</i>	<i>1.865.402.203</i>
- Vay và nợ ngắn hạn	4.072.669.000	4.506.242.000	4.986.862.000	-
- Phải trả người bán	2.694.836.156	1.226.947.753	52.750.320	341.458.860
- Người mua trả tiền trước	317.700.057	20.867.748	10.068.720	16.048.110
- Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	103.174.267	393.336.873	238.488.902	242.717.548
- Phải trả người lao động	991.410.700	1.144.873.895	1.710.057.300	1.078.865.500
- Chi phí phải trả	37.305.680	193.913.250	220.002.077	35.770.856
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	198.468.377	238.748.307	125.075.827	150.541.329
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	(345.906.785)	(345.906.785)	-	-
<i>Nợ dài hạn</i>	<i>50.321.547.541</i>	<i>45.815.306.541</i>	<i>40.828.444.541</i>	<i>43.321.875.541</i>
- Phải trả dài hạn khác	-	-	-	-
- Vay và nợ dài hạn	50.321.547.541	45.815.306.541	40.828.444.541	43.321.875.541
- Dự phòng trợ cấp mất việc làm	-	-	-	-
- Doanh thu chưa thực hiện	-	-	-	-

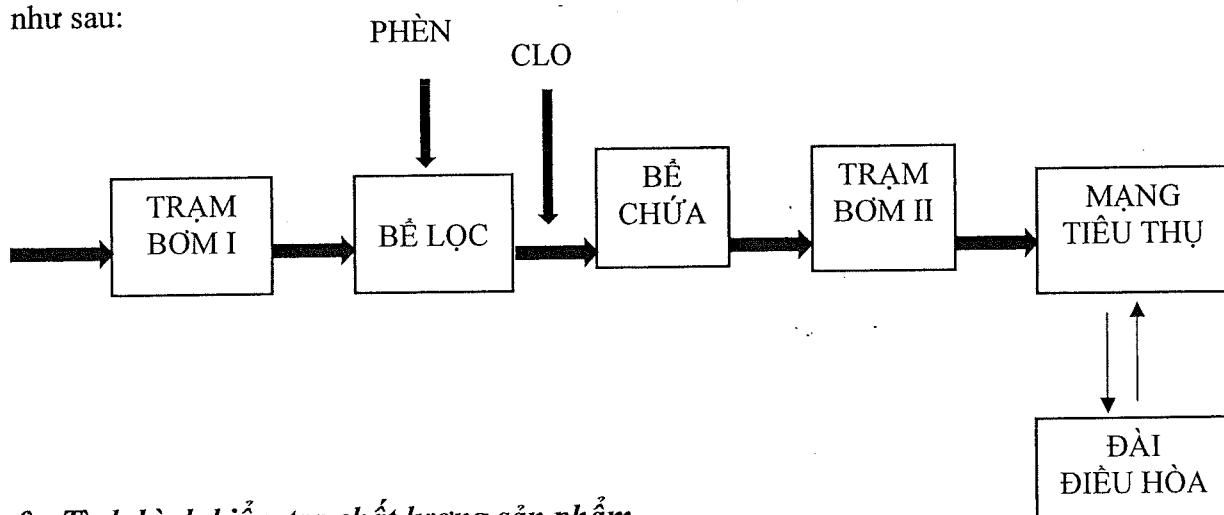
Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012, 2013 và BCTC tự lập năm 2014, 6 tháng năm 2015 của Công ty TNHH MTV Cấp nước Yên Bái

e) Trình độ công nghệ

So với các doanh nghiệp hoạt động trong cùng lĩnh vực, Công ty TNHH MTV Cấp nước Yên Bái thuộc nhóm doanh nghiệp có trình độ công nghệ khá. Hầu hết các nhà máy

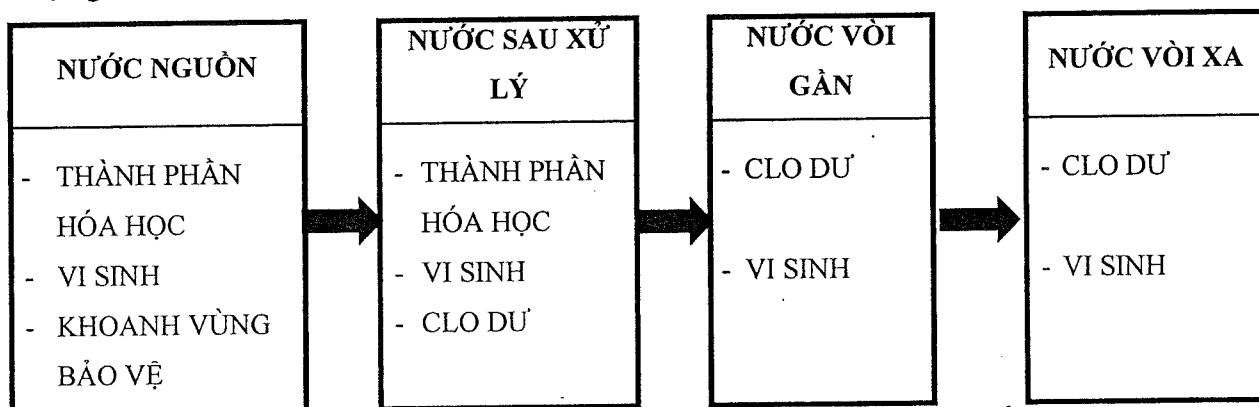
sản xuất nước của Công ty đều đã được lắp đặt công nghệ xử lý nước tiên tiến, thiết bị đồng bộ của Pháp; sử dụng công nghệ xử lý nước tiên tiến: Ứng dụng công nghệ biến tần và khởi động mềm tiết kiệm điện năng, ứng dụng SCADA giám sát và điều khiển tự động hóa các công đoạn sản xuất nước. Hệ thống SCADA đã giám sát được áp lực lưu lượng giữa đầu vào và đầu ra, giúp Công ty chủ động được trong công tác cấp nước giữa nhà cung cấp và người dân, nhu cầu xử lý phù hợp với điều kiện thời tiết, các mùa trong năm ảnh hưởng đến nhu cầu sử dụng nước khác nhau. Chính hệ thống này đã đồng thời góp phần giảm thiểu lãng phí tài nguyên nước, tránh áp lực quá cao gây vỡ ống.

Hiện nay, các nhà máy nước của Công ty đang vận hành sử dụng hệ thống công nghệ như sau:



f) Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm

Công ty luôn chú trọng công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm, đảm bảo luôn cung cấp sản phẩm tốt nhất cho khách hàng. Hiện nay, Công ty đang quản lý chất lượng sản phẩm theo tiêu chuẩn 1329/2002/BYT/QĐ của Bộ Y tế. Trước khi đến hộ tiêu dùng, nước luôn được giám sát chặt chẽ theo sơ đồ quản lý chất lượng nước dưới đây:



Bên cạnh đó, Công ty còn thực hiện nhiều biện pháp đảm bảo chất lượng nước khác

như:

- Thường xuyên tiến hành súc xả, kiểm tra chất lượng nước trên địa bàn (kiểm tra Clo dư, pH,...).
- Kết hợp chặt chẽ với Trung tâm Y tế Dự phòng thành phố theo dõi, kiểm tra và tiến hành lấy mẫu nước trên toàn địa bàn Công ty quản lý, đặc biệt là lấy mẫu nước ở các khu vực cuối nguồn, nơi có áp lực yếu và thiếu, khu vực nghi ngờ có khả năng bị ô nhiễm cao để tăng cường biện pháp phòng ngừa cần thiết.
- Phối hợp với chính quyền địa phương kiểm tra, nghiêm cấm việc dùng máy bơm hút trực tiếp vào đường ống cấp nước nhằm ngăn chặn ô nhiễm nguồn nước.
- Đảm bảo giám sát vệ sinh đường ống trong quá trình thi công và súc xả, khử trùng mạng lưới đường ống mới lắp đặt trước khi đưa vào vận hành khai thác đúng quy định.
- Đảm bảo vận hành trạm bơm tăng áp liên tục, không để xảy ra xáo trộn thủy lực, không để các chất ô nhiễm xâm nhập.
- Khi phát hiện khu vực bị ô nhiễm do nguồn nước sinh hoạt gây ra, nhanh chóng phối hợp với chính quyền địa phương kịp thời cô lập, xử lý cục bộ nguồn nước, song song với việc vẫn đảm bảo cung cấp nước sạch sinh hoạt bằng xe bồn cho nhân dân khu vực bị ô nhiễm.
- Tổ chức ứng trực giải quyết sự cố 24/24 và phân công cán bộ công nhân việc trực theo lịch trực, có mặt đầy đủ, đúng giờ, làm tròn nhiệm vụ trong ca trực.

g) Hoạt động Marketing

Do đặc thù, ngành cấp nước không có tính cạnh tranh, hơn nữa, nước sạch là một sản phẩm thiết yếu nên thời gian qua Công ty chỉ chú trọng về chất lượng nước và chất lượng phục vụ khách hàng. Hệ thống đường ống của Công ty khá hoàn chỉnh, được lắp đặt đến tận các khu dân cư, sẵn sàng đáp ứng nhu cầu của khách hàng.

h) Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Hiện Công ty đang sử dụng logo sau để làm thương hiệu cho sản phẩm, dịch vụ của Công ty:



i) Các hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã được ký kết

Với ngành nghề sản xuất kinh doanh chính của Công ty là cung cấp nước sạch cho sinh hoạt, dịch vụ, sản xuất trên địa bàn thành phố Yên Bái và huyện Yên Bình, Công ty có các hợp đồng cung cấp nước sạch cho một số khách hàng lớn:

Bảng 12: Các hợp đồng Công ty đang thực hiện

Stt	Tên khách hàng	Trị giá (đồng)	Thời gian thực hiện	Lĩnh vực hợp tác/ dịch vụ
1	Doanh trại sư đoàn 355	Theo nhu cầu nước hàng tháng	Dài hạn	Cung cấp nước sạch
2	Sân vận động Thanh Niên			
3	Trường PTTH Nội trú			
4	Bệnh viện đa khoa tỉnh			
5	Trường Cao đẳng nghề Yên Bái			
6	Văn phòng điều hành xây dựng công trình bệnh viện đa khoa tỉnh Yên Bái			
7	CN Công ty TNHH MTV VT DS Hà Nội – Đoàn tiếp viên Đường sắt Hà Nội			
8	Bệnh viện đa khoa thành phố			
9	Tiểu đoàn Cảnh sát cơ động số 3			
10	Công ty CP phát triển công nghệ hóa Yên Bái			
11	Công ty cổ phần An Phúc			
12	Bệnh viện huyện Yên Bình			
13	Trại tạm giam công an tỉnh			
14	Bộ chỉ huy quân sự tỉnh			
15	Công an tỉnh Yên Bái			

Nguồn: Công ty TNHH MTV Cấp nước Yên Bái

Bảng 13: Các dự án Công ty đang là chủ đầu tư

Stt	Đối tác	Số hợp đồng	Thời điểm bắt đầu thực hiện hợp đồng	Thời gian thực hiện	Giá trị (triệu đồng)	Nội dung
1	Công ty cổ phần xây dựng số 2	30/2014 /HD-XD	12/2014	180 ngày	6.098	Xây dựng hạng mục công trình tuyến ống cấp nước từ ngã tư Nguyễn Tất Thành đến ngã tư Yên Bình, tuyến từ Công ty Yên Hà đến cầu Văn Phúc, tuyến qua cầu Văn Phúc.
2	Công ty CP đầu tư xây dựng và thương mại Đại An; Công ty CP Xây dựng và Kinh doanh nhà Yên Bái	31/2014 /HD-XD	12/2014	240 ngày	6.691	Xây dựng hạng mục công trình tuyến ống cấp nước từ cầu Văn Phúc đến Bệnh viện Lao và Bệnh phổi; Cải tạo nâng công suất Nhà máy.
Tổng cộng					12.789	

Nguồn: Công ty TNHH MTV Cấp nước Yên Bái

10.2. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 3 năm trước khi cổ phần hóa

Bảng 14: Tình hình tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 3 năm trước khi cổ phần hóa của Công ty

Đơn vị: 1.000 đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	30/06/2015
1	Tổng tài sản	104.533.484	100.935.614	97.831.204	95.151.857
2	Vốn nhà nước theo sổ kế toán	46.142.279	47.741.285	49.659.454	49.964.579
3	Nợ ngắn hạn	8.069.657	7.379.023	7.343.305	1.865.402
	<i>Trong đó: Nợ quá hạn</i>	-	-	-	-
4	Nợ dài hạn	50.321.548	45.815.307	40.828.445	43.321.876
	<i>Trong đó: Nợ quá hạn</i>	-	-	-	-
5	Nợ phải thu khó đòi	-	-	-	-
6	Tổng số lao động (người)	84	91	91	89
7	Tổng quỹ lương thực hiện	6.111.909	6.420.927	7.255.781	2.630.204
8	Thu nhập bình quân người/tháng	5.606	5.625	5.916	4.633
9	Tổng doanh thu	16.877.480	23.314.216	24.271.036	11.015.568
10	Tổng chi phí	15.178.626	23.167.997	23.635.026	10.733.359
11	Lợi nhuận trước thuế	1.698.854	146.219	636.010	282.210
12	Lợi nhuận sau thuế	1.744.750	108.580	426.633	220.124
13	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn nhà nước	3,78%	0,23%	0,86%	0,44%

Nguồn: Công ty TNHH MTV Cấp nước Yên Bái

10.3 Ý kiến của kiểm toán trên Báo cáo tài chính đã được kiểm toán 2013

Công ty TNHH Tư vấn đầu tư, Tài chính, Kế toán, Thuế - Kiểm toán Com.pt là đơn vị

kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2013 của Công ty TNHH MTV Cấp nước Yên Bái. Tại báo cáo kiểm toán này, Công ty TNHH Tư vấn đầu tư, Tài chính, Kế toán, Thuế - Kiểm toán Com.pt đã đưa ra các ý kiến như sau:

“Chúng tôi đã không tham gia chứng kiến kiểm kê tiền mặt, hàng tồn kho, tài sản cố định vào ngày 31/12/2013, vì tại thời điểm đó chúng tôi chưa được bổ nhiệm làm kiểm toán viên của công ty. Với những tài liệu hiện có, bằng các thủ tục kiểm toán khác chúng tôi không thể khẳng định được tính hiện hữu và đầy đủ của các khoản mục này.

Như trình bày trên Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính năm 2012 của Công ty TNHH Kiểm toán Âu Lạc, Công ty áp dụng phương pháp khấu hao theo sản lượng đối với máy móc thiết bị trực tiếp sử dụng cho hoạt động sản xuất kinh doanh nước nhưng công suất sử dụng thực tế bình quân tháng trong năm tài chính thấp hơn 100% công suất thiết kế. Do đó mức khấu hao trong năm sẽ thấp hơn số khấu hao theo phương pháp đường thẳng.

Cũng như trình bày trên Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính năm 2012 của Công ty TNHH Kiểm toán Âu Lạc, năm 2012, công ty chưa thực hiện vốn hóa chi phí lãi vay và phí vay vốn ODA phục vụ dự án đầu tư Hệ thống cấp nước Yên Bái – Yên Bình, tỉnh Yên Bái đã hoàn thành theo Quyết định số 1065/QĐ-UBND ngày 11 tháng 09 năm 2012 của Chủ tịch UBND tỉnh Yên Bái trị giá 1.022.819.586 VND mà thực hiện phân bổ trong vòng 03 năm. Giá trị đã phân bổ trong năm 2013 là 170.482.701 VND”.

10.4 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty TNHH MTV Cấp nước Yên Bái

Thuận lợi:

- Công ty nhận được sự quan tâm hỗ trợ của UBND tỉnh Yên Bái, các Sở, ngành và chính quyền địa phương các cấp.
- Ban lãnh đạo Công ty có kinh nghiệm nhiều năm trong ngành, tâm huyết và có trách nhiệm trong công việc. Đội ngũ CBCNV có trình độ chuyên môn, nhiều kinh nghiệm, tinh thần đoàn kết và tự giác cao.
- Công ty đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm trong hoạt động cấp nước.
- Các dự án đầu tư có nguồn vốn lớn như đầu tư mở rộng, nâng cấp các nhà máy nước, hệ thống cấp nước, nhà xưởng, máy móc thiết bị của Công ty được vay từ nguồn vốn ODA và vay nguồn vốn đối ứng từ các tổ chức tín dụng trong nước để đầu tư.

Khó khăn:

- Việc điều chỉnh giá bán nước sạch còn chưa hợp lý với chi phí sản xuất, giá bán chưa có lãi, trình các cấp có thẩm quyền thẩm định và phê duyệt, ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Cơ sở hạ tầng các công trình cấp nước còn thiếu và cũ, nhiều công trình xuống cấp không được nâng cấp cải tạo hàng năm, việc đầu tư mở rộng các dự án, mạng lưới cấp nước còn nhiều khó khăn do nguồn vốn đầu tư của Công ty bị hạn chế.
- Trình độ của CBCNV Công ty chưa đồng đều, chưa đáp ứng được yêu cầu trong công tác quản lý sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Các dự án đầu tư có nguồn vốn vay ODA, thi phát sinh chênh lệch tỷ giá ngoại tệ (ngoài sự quản lý, điều hành của Công ty), các năm đầu chưa trả nợ theo kế hoạch của dự án nên dồn lại các năm sau phải trả nợ hàng năm cao hơn.

11. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác cùng ngành

11.1 Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành

Do đặc thù của ngành cung cấp nước sạch, mỗi doanh nghiệp cung cấp nước sạch hoạt động trong một phạm vi địa lý nhất định. Hiện tại, Công ty TNHH MTV Cấp nước Yên Bái là đơn vị duy nhất thực hiện cung cấp nước sạch trên địa bàn thành phố Yên Bái và thị trấn Yên Bình. Tại địa bàn hoạt động này, Công ty không có đối thủ cạnh tranh trực tiếp.

11.2 Triển vọng phát triển ngành

Nước sạch là mặt hàng quan trọng, thiết yếu đối với toàn xã hội. Khi nền kinh tế phát triển, tốc độ đô thị hóa cao, nhu cầu sử dụng nước sạch ngày càng tăng. Hơn nữa nguồn nước ngầm, nước mặt ngày càng cạn kiệt và trở nên ô nhiễm, khi đó nhu cầu sử dụng nước trong tự nhiên được thay thế bởi các nguồn nước sạch do công ty cấp nước cung cấp. Tuy nhiên ở Việt Nam hiện nay, ngành công nghiệp nước và vệ sinh môi trường chưa đáp ứng được nhu cầu trước thực trạng tốc độ đô thị hóa và công nghiệp hóa cao. Tỷ lệ cung cấp nước tại các đô thị còn thấp, mới được 81%; tỷ lệ thất thoát, thất thu còn lớn, khoảng 26%. Tỷ lệ nước thải qua các trạm xử lý tập trung mới đạt 11%. Nước thải chưa được xử lý thải trực tiếp ra môi trường gây ô nhiễm nghiêm trọng. Chính vì vậy, lĩnh vực cung cấp nước sạch luôn là lĩnh vực được Chính phủ, các tổ chức và toàn xã hội đặc biệt quan tâm với rất nhiều dự án tài trợ nhằm phát triển hệ thống cung cấp nước sạch cho xã hội.

Nước sạch là loại hàng hóa mang tính chất dịch vụ công cộng, sản phẩm làm ra được người dân và các ngành kinh tế tiêu thụ ngay. Do tính độc quyền cao và đặc điểm của sản phẩm nên đã tạo được khá nhiều thuận lợi cho Công ty tiến hành hoạt động sản xuất nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh.

Do công ty hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ phục vụ nhu cầu sinh hoạt của người dân và các tổ chức trong xã hội nên chất lượng phục vụ luôn được Công ty đặt lên hàng đầu. Chất lượng phục vụ của các hoạt động công ích của Công ty ngày càng được nâng cao nên được khách hàng tin tưởng và ủng hộ. Đây là yếu tố rất thuận lợi giúp Công ty có khả năng cạnh tranh sau khi chuyển sang hình thức Công ty cổ phần.

11.3 Đánh giá chung về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách Nhà nước và xu thế chung trên thế giới.

Theo Quyết định số 1929/QĐ-TTg ngày 20/11/2009 về Phê duyệt định hướng phát triển cấp nước đô thị và khu công nghiệp Việt Nam đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2050 (Quyết định 1929), mục tiêu đạt được đến năm 2025 là đáp ứng 100% nhu cầu dùng nước, định mức sử dụng nước là 120 lít/người/ngày và giảm tỷ lệ thất thoát nước xuống còn 15% (từ mức bình quân 25%-30% vào năm 2015).

Đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Yên Bái theo quy định cấp nước và định hướng phát triển ngành theo Quyết định 1929, Công ty đã xây dựng kế hoạch đầu tư mở rộng, cải tạo nâng công suất các nhà máy nước, mở rộng mạng lưới cấp nước, đầu tư thiết bị để gia tăng sản lượng nước, đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sạch của tỉnh. Định hướng của Công ty hoàn toàn phù hợp với quy hoạch phát triển của tỉnh Yên Bái đến năm 2020, phù hợp với tốc độ đô thị hóa và triển vọng phát triển của ngành trong thời gian tới.

12. Phương án đầu tư và chiến lược phát triển của doanh nghiệp sau khi cổ phần hóa

12.1. Một số thông tin chủ yếu của doanh nghiệp sau cổ phần hóa

a. Mục tiêu

Thực hiện mục tiêu của Chính phủ được ghi rõ trong Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành Công ty cổ phần, mục tiêu cổ phần hóa của Công ty TNHH MTV Cấp nước Yên Bái gồm:

- Chuyển hình thức sở hữu 100% vốn nhà nước thành hình thức đa sở hữu. Tạo sự thay đổi căn bản về phục vụ quản lý, từng bước đầu tư đổi mới công nghệ, phát triển

quy mô, nâng cao năng lực tài chính, năng lực sản xuất kinh doanh nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động hiện nay và trong tương lai.

- Huy động vốn nhân rồi của cán bộ công nhân viên trong doanh nghiệp, của cá nhân, của các tổ chức kinh tế trong nước để đầu tư phát triển doanh nghiệp.
- Nâng cao vai trò làm chủ thật sự, gắn chặt trách nhiệm, công việc và quyền lợi của cổ đông, tạo động lực thúc đẩy trong công tác điều hành, quản lý sản xuất kinh doanh có hiệu quả, nâng cao thu nhập của người lao động, của cổ đông và góp phần tăng trưởng kinh tế đất nước.

b. Hình thức cổ phần hoá

Theo quy định tại Mục 2, Điều 4, Chương I, Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần. Căn cứ địa điểm về hoạt động sản xuất kinh doanh và thị trường tiêu thụ sản phẩm doanh nghiệp lựa chọn hình thức cổ phần hóa “*Bán một phần vốn nhà nước hiện có tại doanh nghiệp*”.

c. Thông tin doanh nghiệp sau cổ phần hoá

- Tên Công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC VÀ XÂY DỰNG YÊN BÁI
- Tên tiếng anh: YEN BAI WATER SUPPLY AND CONTRUCTION JOINT STOCK COMPANY
- Trụ sở chính : Số 21 , đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.
- Điện thoại : (029) 3862147 Fax: (029) 3814779

d. Ngành nghề kinh doanh sau cổ phần hoá

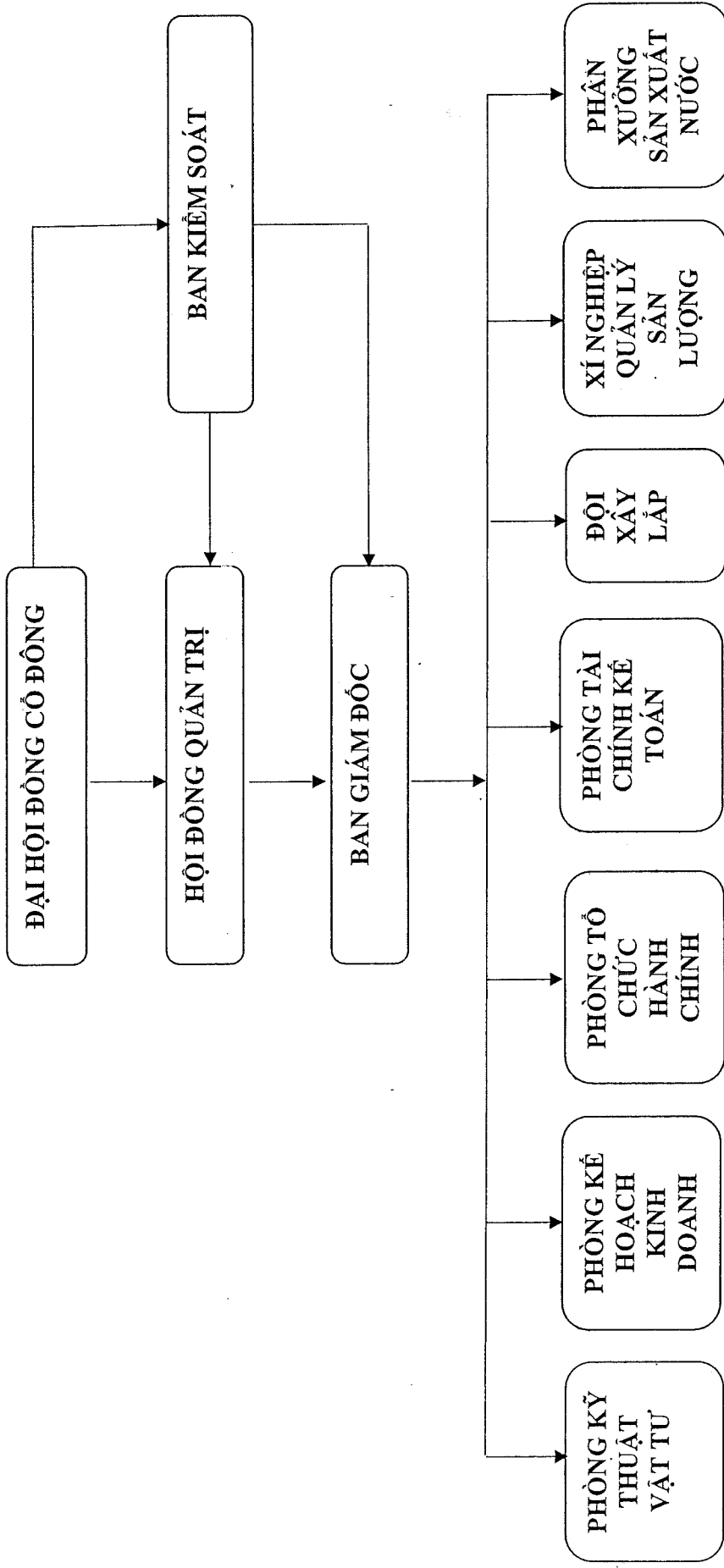
Stt	Tên ngành	Mã ngành
1	Khai thác, xử lý và cung cấp nước Chi tiết: Sản xuất, kinh doanh nước máy	3600
2	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Tư vấn, giám sát các công trình: dân dụng, công nghiệp, cấp thoát	7110

	nước, hạ tầng kỹ thuật - Tư vấn lập dự án, thiết kế các công trình cấp thoát nước	
3	Xây dựng nhà các loại	4100
4	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng các công trình công nghiệp, thủy lợi	4290
5	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước Chi tiết: Xây dựng các công trình cấp thoát nước	43221
6	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn vật tư, thiết bị chuyên ngành cấp thoát nước và xây dựng	4663
7	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ vật tư, thiết bị chuyên ngành cấp thoát nước và xây dựng	4752

e. Sơ đồ tổ chức, hoạt động của Công ty Cổ phần

Dự kiến mô hình tổ chức của Công ty sau cổ phần hóa như sau: (Trang sau)

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC VÀ XÂY DỰNG YÊN BÁI



Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty cổ phần. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nhiệm vụ thông qua định hướng phát triển, quyết định các phương án, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, quyết định sửa đổi bổ sung Điều lệ của Công ty cổ phần; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty cổ phần và các quyền, nhiệm vụ khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ.

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty giữa 02 kỳ đại hội, bao gồm 03 thành viên. Trong đó có 01 chủ tịch, 01 phó chủ tịch và 01 Ủy viên Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Cụ thể: Chịu trách nhiệm triệu tập ĐHĐCĐ; Trình ĐHĐCĐ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, dự kiến phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức; Xem xét các phương án sản xuất kinh doanh, huy động vốn; Quyết định cơ cấu, tổ chức bộ máy...

Ban kiểm soát

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu và bãi miễn theo thể thức biểu quyết công khai hoặc bỏ phiếu kín tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông. Ban kiểm soát gồm 03 thành viên có nhiệm vụ kiểm soát các hoạt động quản trị, điều hành, kinh doanh và tài chính của Công ty; Tiến hành giám sát theo Điều lệ công ty đối với HĐQT, Giám đốc điều hành trong quá trình thi hành nhiệm vụ; Có quyền tìm hiểu số liệu, tài liệu và các thuyết minh có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; Báo cáo trước ĐHĐCĐ về những sự kiện tài chính bất thường xảy ra trong Công ty; Yêu cầu triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp xét thấy cần thiết....

Ban Giám đốc

Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và trước Pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Phó Giám đốc có trách nhiệm hỗ trợ Giám đốc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban Giám đốc có nhiệm vụ: Tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo nghị quyết của ĐHĐCĐ, quyết định của HĐQT, Điều lệ Công ty và tuân thủ Pháp luật...

Phòng Tài chính Kế toán

Chức năng:

Tham mưu cho Giám đốc về công tác tài chính kế toán và hạch toán kế toán của doanh nghiệp theo chế độ chính sách hiện hành, cụ thể là:

- Quản lý, bảo toàn và phát triển vốn.
- Kiểm tra, giám định tài sản, vật tư, thiết bị và bằng tiền các chứng từ chi tiêu tài chính theo chế độ mua sắm vật tư, thiết bị.
- Tổ chức hạch toán kế toán theo đúng quy định chế độ kế toán hiện hành đảm bảo trung thực, chính xác.
- Thường trực công tác kiểm kê hàng năm. Thực hiện chế độ báo cáo, quyết toán quý, năm đúng quy định.

Nhiệm vụ:

- Lập kế hoạch thu chi tài chính hàng năm của Công ty; Chủ trì thực hiện nhiệm vụ thu chi, kiểm tra việc chi tiêu các khoản tiền vốn, sử dụng vật tư, theo dõi đối chiếu công nợ.
- Xây dựng kế hoạch quản lý, khai thác và phát triển vốn của Công ty.
- Triển khai công tác nghiệp vụ kế toán tài vụ trong toàn công ty, thực hiện quyết toán quý, năm theo đúng quy định.
- Trực tiếp thực hiện các chế độ, chính sách tài chính, kế toán, thống kê, công tác quản lý thu chi tài chính của Công ty, thực hiện thanh toán tiền lương và các chế độ khác cho CBCNV theo quyết định của Giám đốc.
- Lập báo cáo tài chính, báo cáo thuế theo quy định chế độ tài chính hiện hành của Nhà nước phản ánh trung thực kết quả hoạt động SXKD của Công ty.
- Phân tích tình hình tài chính, cân đối nguồn vốn, công nợ... trong Công ty và báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của giám đốc.
- Tham gia soạn thảo, thẩm định hồ sơ, theo dõi, kiểm tra tiến độ giải ngân, thanh quyết toán đối với các hợp đồng kinh tế trong Công ty cũng như nguồn vốn đầu tư cho các dự án, các công trình do công ty làm chủ đầu tư và các công trình xây lắp khác.

Phòng Kế hoạch kinh doanh

Lĩnh vực kế hoạch

Chức năng: Tham mưu cho Giám đốc quản lý các lĩnh vực sau:

- Công tác xây dựng kế hoạch, chiến lược phát triển doanh nghiệp dài hạn, trung hạn và ngắn hạn.
- Công tác thống kê tổng hợp sản xuất.
- Công tác điều độ sản xuất kinh doanh.
- Công tác lập dự toán, kiểm tra, thẩm định dự án, dự toán thiết kế.
- Công tác quản lý hợp đồng kinh tế.
- Công tác đầu thầu

Nhiệm vụ:

- Xây dựng chiến lược phát triển SXKD của Công ty trong từng giai đoạn.
- Chủ trì lập kế hoạch SXKD của Công ty trong từng tháng, quý, năm và kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn theo yêu cầu của lãnh đạo Công ty.
- Phân tích đánh giá kết quả việc thực hiện kế hoạch tháng, quý, năm trên cơ sở đó dự thảo báo cáo tổng kết kế hoạch quý, năm; rút ra những mặt mạnh, yếu, tìm nguyên nhân để phát huy ưu điểm, khắc phục nhược điểm.
- Chủ trì soạn thảo và quản lý các hợp đồng kinh tế, phối hợp cùng các phòng nghiệp vụ kiểm tra theo dõi các công tác liên quan đến việc thực hiện các hợp đồng kinh tế.
- Tham mưu và trực tiếp chủ trì phối hợp với các bộ phận liên quan xây dựng đơn giá lắp đặt, giá tiêu thụ nước máy và thị trường tiêu thụ.
- Tổ chức quản lý công tác dịch vụ cấp nước theo quy trình từ khâu khách hàng đăng ký hợp đồng, quản lý khách hàng trong quá trình sử dụng và thanh quyết toán tiền nước hàng tháng và quyết toán cuối năm.

Phòng Tổ chức hành chính

Chức năng: Tham mưu cho Giám đốc quản lý các lĩnh vực:

- Tham mưu và tổ chức thực hiện công tác lao động, công tác tổ chức, công tác đào tạo, công tác tiền lương.
- Tham mưu cho ban lãnh đạo Công ty thực hiện công tác an toàn Vệ sinh lao động; Công tác BHXH, BHYT, BHTN, bảo hiểm con người; Công tác văn thư lưu trữ, công tác tuyên truyền, quảng cáo, lễ tân, đoàn thể; Công tác Đảng vụ, đoàn thể, công đoàn và các công tác khác khi Giám đốc phân công.

Nhiệm vụ:

- Quản lý hồ sơ lý lịch cán bộ công nhân viên toàn Công ty.
- Giải quyết thủ tục về chế độ tuyển dụng, thôi việc, bổ nhiệm, bãi nhiệm, khen thưởng, nghỉ hưu theo quy chế của Công ty và quy định của Pháp luật,
- Tổ chức tuyển dụng lao động để bổ sung cho lực lượng lao động Công ty.
- Xây dựng kế hoạch, chương trình đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, thi chuyên ngành, nâng bậc thợ, chế độ thi đua khen thưởng, phạt cho cán bộ công nhân viên toàn Công ty.
- Quản lý công văn, giấy tờ, sổ sách hành chính và con dấu; thực hiện công tác lưu trữ các tài liệu thường và tài liệu quan trọng theo đúng quy định.

Phòng Kỹ thuật vật tư

Chức năng: Tham mưu cho Giám đốc quản lý các lĩnh vực sau:

- Công tác quản lý và giám sát kỹ thuật chất lượng
- Công tác quản lý vật tư thiết bị
- Công tác tư vấn thiết kế kỹ thuật, lập dự án các công trình thuộc đơn vị quản lý.

Nhiệm vụ:

- Lập kế hoạch duy tu bảo dưỡng thay thế máy móc thiết bị hệ thống cấp nước hiện tại trung và dài hạn trình Giám đốc phê duyệt.
- Thường xuyên kiểm tra công tác kỹ thuật hoạt động sản xuất, thẩm định các phương án duy tu bảo dưỡng công trình, hệ thống cấp nước do các bộ phận lập và đề xuất.
- Tham gia hội đồng nghiệm thu các công trình, hạng mục công trình thuộc các nguồn vốn của Công ty đầu tư hoặc các nguồn vốn khác mà Công ty tiếp nhận quản lý vận hành.
- Kiểm tra kỹ thuật định kỳ các công tác xét nghiệm nguồn nước, đánh giá chất lượng sản phẩm nước do đơn vị sản xuất thực hiện và giám sát việc thực hiện kế hoạch cấp nước vào mạng an toàn.
- Tổ chức chủ trì, thực hiện công tác kiểm định chất lượng công trình vật tư, thiết bị máy móc trước khi lắp đặt và sau khi đưa vào vận hành.
- Giám sát điều kiện kỹ thuật, môi trường an toàn vệ sinh trong sản xuất và thi công

công trình thuộc lĩnh vực đơn vị thực hiện và quản lý.

- Tham gia công tác lập dự án đầu tư, thiết kế kỹ thuật, giám sát thi công công trình, hạng mục công trình đảm bảo đúng theo thiết kế đã được phê duyệt.

Phân xưởng sản xuất nước

Chức năng

- Phân xưởng có chức năng tiếp nhận, quản lý vận hành các thiết bị nhà máy để sản xuất nước theo kế hoạch sản xuất nước được Giám đốc Công ty phê duyệt.
- Xây dựng chế độ vận hành, quy trình kỹ thuật, nội quy sản xuất.
- Kiểm tra, theo dõi chất lượng nước đầu vào cũng như nước thành phẩm cấp ra tuyến mạng đảm bảo theo tiêu chuẩn của Bộ y tế.

Nhiệm vụ

- Quản lý tài sản, thiết bị, vật tư do công ty trang bị phục vụ yêu cầu sản xuất.
- Phối hợp với các phòng ban kiểm tra đánh giá tình trạng máy móc thiết bị để lập kế hoạch sửa chữa hàng năm, bảo dưỡng định kỳ.
- Thường xuyên vệ sinh thiết bị vận hành và khu vực sản xuất.
- Thực hiện việc điều tiết, khai thác tối đa hiệu quả máy biến tần.
- Thực hiện việc cập nhật hàng ngày về sản lượng nước bơm ra tuyến mạng, cập nhật các cơ chế vận hành và các chế độ báo cáo thống kê.
- An toàn, an ninh trật tự trong khu vực quản lý.

Xí nghiệp quản lý sản lượng

Chức năng:

- Tham mưu cho giám đốc và các phòng chuyên môn về nhu cầu của khách hàng và các vấn đề kỹ thuật phát sinh trên tuyến; quản lý và vận hành hệ thống mạng lưới đường ống truyền tải, phân phối và đồng hồ đo nước đến từng khách hàng, quản lý và vận hành Trạm bơm II Yên Bái tại trụ sở văn phòng Công ty.

Nhiệm vụ:

- Tổ chức đọc, ghi sản lượng, nhập số liệu theo quy định đảm bảo chính xác, trung thực.
- Thay thế, bảo trì, kiểm định đồng hồ đo nước.
- Quản lý, cải tạo, sửa chữa, bảo dưỡng tuyến ống, thiết bị trên toàn bộ hệ thống tuyến mạng theo định kỳ và thường xuyên.

- Chăm sóc, sửa chữa cho khách hàng (giải đáp thắc mắc, tư vấn, sửa chữa thay thế theo yêu cầu của khách hàng).
- Phối hợp cùng các bộ phận và trực tiếp thực thi nhiệm vụ xử lý vi phạm, chấm dứt hợp đồng cung ứng nước máy.

Đội xây lắp

Chức năng:

- Tham mưu cho Giám đốc, tổ chức thi công, mở rộng hoạt động xây dựng, xây lắp, tăng thêm việc làm, thêm thu nhập và doanh thu cho doanh nghiệp theo quy chế của Công ty và pháp luật hiện hành.
- Tham mưu đề xuất các dự án dịch vụ sản xuất khác góp phần mở rộng SXKD của DN và đóng góp vào các hoạt động phong trào của Công ty khi có yêu cầu.

Nhiệm vụ:

- Công tác tổ chức thi công, trật tự an ninh, an toàn lao động – phòng chống cháy nổ, chất lượng kỹ mỹ thuật sản phẩm.
- Thực hiện các nhiệm vụ thi công lắp đặt đồng hồ, sửa chữa máy móc, thiết bị, đường ống và một số công việc khác khi công ty giao nhiệm vụ thông qua các hợp đồng giao khoán.

12.2. Hệ thống chỉ tiêu kinh tế chủ yếu của kế hoạch sản xuất kinh doanh trong 3 năm liền kể sau khi cổ phần hóa

Fig 15: Một số chỉ tiêu chủ yếu sau cổ phần hóa

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
1	Vốn điều lệ	Triệu đồng	72.950	72.950	72.950
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	24.971	25.717	26.089
3	Giá vốn hàng bán	Triệu đồng	16.192	16.676	16.917
4	Lợi nhuận gộp	Triệu đồng	8.779	9.041	9.172
5	Tổng chi phí	Triệu đồng	24.607	25.407	25.763
6	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	365	310	326
7	Thuế TNDN	Triệu đồng	80	68	72

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
8	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	284	242	255
9	Các khoản nộp ngân sách	Triệu đồng	1.294	1.359	1.377
10	Tỷ suất LNST trên vốn điều lệ	%	0.39	0.33	0.35
11	Tổng số lao động	Người	94	97	98
12	Tổng quỹ lương	Triệu đồng	8.162	8.405	8.527
13	Thu nhập bình quân tháng của người lao động	Triệu đồng/ người/tháng	6.3	6.4	6.5
14	Tỷ lệ cổ tức	%	0,25	0,22	0,23

Nguồn: Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Cấp nước Yên Bái

13. Vốn điều lệ và cơ cấu vốn điều lệ

13.1 Vốn điều lệ

- Vốn điều lệ dự kiến: 72.950.690.000 đồng
- Tổng số cổ phần phát hành: 7.295.069 cổ phần
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần

Cơ cấu vốn điều lệ của Công ty cổ phần dự kiến như sau:

Bảng 16: Cơ cấu vốn điều lệ dự kiến của Công ty cổ phần

TT	Đối tượng	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Cổ phần nhà nước nắm giữ	4.741.795	47.417.950.000	65
2	Cổ phần bán ưu đãi cho cán bộ công nhân viên (danh sách kèm theo)	136.100	1.361.000.000	1,87
3	Cổ phần bán ưu đãi cho tổ chức công đoàn	0	0	0
4	Cổ phần bán cho cổ đông là cán bộ công nhân viên cam kết làm việc lâu dài	74.100	741.000.000	1,01

TT	Đối tượng	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
5	Cổ phần bán cho nhà đầu tư chiến lược (số dự kiến)	0	0	0
6	Cổ phần bán đầu giá công khai	2.343.074	23.430.740.000	32,12
	Cộng	7.295.069	72.950.690.000	100%

Nguồn: Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Cấp nước Yên Bái

13.2 Phương án tăng, giảm vốn điều lệ sau khi chuyển thành công ty cổ phần

Công ty chưa có kế hoạch tăng vốn điều lệ sau khi chuyển thành công ty cổ phần.

14. Các rủi ro dự kiến

14.1 Rủi ro về kinh tế

Chịu ảnh hưởng từ cuộc suy thoái kinh tế từ năm 2008, nền kinh tế Việt Nam trong những năm tiếp theo gặp nhiều khó khăn, thách thức trong việc ngăn chặn lạm phát và duy trì tốc độ tăng trưởng. Bằng nhiều biện pháp tích cực của Chính phủ, nền kinh tế Việt Nam đã có những dấu hiệu phục hồi trong giai đoạn 2011 – 2014. Cụ thể, tăng trưởng GDP năm 2011 là 5,89%, năm 2012 là 5,03%, năm 2013 là 5,4%, đến năm 2014 tốc độ tăng trưởng ổn định đạt 5,98% vượt xa so với nhiều dự báo, nền kinh tế trong 6 tháng đầu năm năm 2015 tiếp tục xu hướng phục hồi khi GDP ước tăng 6,11% so với cùng kỳ năm trước. Bên cạnh đó, thị trường chứng khoán đã tăng trở lại, thị trường bất động sản ấm dần, đồng thời Chính phủ cũng có nhiều cải cách về hệ thống pháp luật... Đây chính là những động lực mạnh mẽ thúc đẩy sự tăng trưởng tất cả các ngành trong nền kinh tế nói chung và của ngành cung cấp nước sạch nói riêng.

Ngoài ra, cùng với sự phát triển chung của nền kinh tế và xu hướng hội nhập, vấn đề nước sạch ngày càng trở nên quan trọng đối với mỗi người dân Việt Nam. Do vậy có thể nói hoạt động của Công ty cổ phần Cấp nước Yên Bái trong thời gian tới không gặp trở ngại đáng kể từ nền kinh tế.

14.2 Rủi ro về luật pháp

Công ty TNHH một thành viên Cấp nước Yên Bái hoạt động và chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp và các chính sách của Chính phủ liên quan đến việc cung cấp nước sạch... Vì vậy, sự thay đổi chính sách về mặt Nhà nước sẽ ảnh hưởng đến hoạt động kinh

doanh và quản trị của doanh nghiệp. Mặt khác, các quy định pháp luật, các văn bản luật và các luật liên quan vẫn còn đang trong quá trình hoàn thiện nhằm tạo hành lang pháp lý đồng bộ nên liên tục có những thay đổi, ảnh hưởng đến chiến lược phát triển và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Công ty phải chủ động nghiên cứu nắm bắt sát sao các chủ trương đường lối của Đảng và Nhà nước, từ đó đưa ra kế hoạch phát triển kinh doanh phù hợp theo từng giai đoạn.

14.3 Rủi ro đặc thù

Rủi ro thất thoát

Nước sạch là một mặt hàng đặc biệt, nhu cầu ít biến động khi nền kinh tế bị suy thoái và đặc biệt tăng nhanh khi nền kinh tế phục hồi, tốc độ đô thị hóa cao.

Tuy nhiên, do việc thi công các công trình ngầm không đồng bộ dễ gây vỡ đường ống cấp nước, tình trạng gian lận nước sạch bằng cách khoan thủng vào mạng đường ống, lắp đặt ống riêng để sử dụng không qua đồng hồ đo đếm cũng góp phần làm tăng tỷ lệ thất thoát nước và gây nguy hại cho đường ống chính, có thể gây vỡ, rò rỉ nước.

Rủi ro đầu vào sản xuất

Một doanh nghiệp sản xuất nước sạch chịu sự ảnh hưởng lớn của hai yếu tố chính là nước thô và nguyên vật liệu. Nguyên vật liệu đầu vào của Công ty chủ yếu là các hóa chất, không chiếm nhiều tỷ trọng trong giá vốn. Nước thô phụ thuộc vào sự ổn định trữ lượng nguồn nước và chất lượng nước. Với nguồn nước chính là từ hồ Thác Bà, trong quá trình mở rộng sản xuất, Công ty có thể chịu rủi ro về sự ổn định cung cấp nước từ hồ, đặc biệt là vào mùa khô. Ngoài ra, với tốc độ đô thị hóa, công nghiệp hóa hiện nay, nguồn nước còn chịu rủi ro ô nhiễm lớn từ các nhà máy trên địa bàn.

Rủi ro giá đầu ra

Ngành cấp nước là ngành dịch vụ công cộng chịu sự kiểm soát của Nhà nước. Các doanh nghiệp cấp nước phải tuân thủ các quy định pháp luật về khai thác, sản xuất và cung cấp nước. Đặc biệt, giá nước luôn được Nhà nước quan tâm và điều chỉnh sao cho hài hòa lợi ích giữa doanh nghiệp cấp nước và đối tượng sử dụng nước bằng cách ban hành các khung giá nước áp dụng cho từng khu vực trên phạm vi cả nước. Với khung giá nước được định sẵn kèm theo tỷ lệ thất thoát nước cao luôn được xem là hạn chế trong việc đảm bảo sự tăng trưởng lợi nhuận cho doanh nghiệp cấp nước

14.4 Rủi ro của đợt chào bán

Đợt phát hành ra công chúng lần đầu của Công ty nhằm mục đích bán một phần vốn nhà nước, trở thành Công ty cổ phần, giúp Công ty hoạt động hiệu quả hơn.

Tuy nhiên, thời điểm hiện tại và trong thời gian sắp tới, thị trường chứng khoán đang bắt đầu phục hồi chậm, ảnh hưởng đến việc phát hành của Công ty. Bên cạnh đó, do hoạt động trong lĩnh vực công ích nên sự quan tâm của các nhà đầu tư đến Công ty chưa nhiều. Để hạn chế rủi ro này Công ty đã lựa chọn hình thức cổ phần hóa nhưng vẫn giữ nguyên phần vốn góp chi phối của Nhà nước. Vốn Nhà nước chiếm 65% vốn điều lệ của Công ty.

14.5 Rủi ro khác

Một số rủi ro mang tính chất bất thường, khách quan, khả năng xảy ra rất hiếm hoi, đó là các hiện tượng do thiên tai gây ra như động đất, bão lụt hay chiến tranh... Những rủi ro này rất hiếm khi xảy ra nhưng nếu xảy ra sẽ gây hậu quả rất nghiêm trọng, tác động trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty như gây ra tổn thất về mặt cơ sở hạ tầng, đình trệ sản xuất, gián đoạn kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

15. Phương thức bán và thanh toán tiền mua cổ phần

15.1 Phương thức bán

a. Đối với người lao động

- Tổng số người lao động được mua cổ phần ưu đãi: 88 người.
- Tổng số năm công tác: 1.361 năm.
- Tổng số cổ phần bán ưu đãi cho người lao động: 136.100 cổ phần, tương ứng 1,87% vốn điều lệ của Công ty cổ phần.
- Tổng số người lao động cam kết làm việc lâu dài tại Công ty (theo khoản 2, điều 48 Nghị định 59/2011/NĐ-CP): 42 người
- Tổng số cổ phần người lao động đăng ký mua thêm theo cam kết làm việc lâu dài tại Công ty: 74.100 cổ phần, tương ứng 1,01% vốn điều lệ của Công ty cổ phần.
- Thời gian thực hiện: sau khi tổ chức bán đấu giá công khai ra công chúng.
- Giá bán cổ phần ưu đãi cho người lao động của Công ty được xác bằng 60% giá bán thành công thấp nhất của cuộc bán đấu giá công khai.
- Giá bán cổ phần ưu đãi cho người lao động mua thêm được xác định là giá đấu thành công thấp nhất của phiên bán đấu giá công khai.

- Cổ phần bán ưu đãi cho người lao động được thực hiện tại doanh nghiệp.
- b. *Đối với nhà đầu tư tham dự đấu giá*
 - Tổng số cổ phần bán đấu giá công khai: 2.343.074 cổ phần, tương ứng 32,12% vốn điều lệ của Công ty cổ phần.
 - Giá khởi điểm: 10.000 đồng/ cổ phần.
 - Giá bán: Xác định theo phương thức đấu giá cạnh tranh quy định tại Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 và Thông tư 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011.
 - Phương thức đấu giá cổ phần được quy định chi tiết tại “Quy chế bán đấu giá cổ phần lần đầu ra bên ngoài của Công ty TNHH MTV Cấp nước Yên Bái” do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành.
- c. *Đối với Nhà đầu tư chiến lược (Không có)*

15.2 Phương thức thanh toán và thời hạn thanh toán

- **Đối với cổ phần đấu giá công khai:**
 Phương thức thanh toán và thời hạn thanh toán tiền mua cổ phần được quy định chi tiết tại “*Quy chế bán đấu giá cổ phần lần đầu ra bên ngoài của Công ty TNHH MTV Cấp nước Yên Bái*” do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành.
- **Đối với cổ phần bán cho người lao động:**
 Phương thức thanh toán và thời hạn thanh toán theo quy định trong các văn bản pháp luật liên quan.

16. Kế hoạch sử dụng tiền thu từ đợt bán đấu giá

Dự kiến theo giá khởi điểm là 10.000 đồng/cổ phần

Bảng 17: Kế hoạch sử dụng tiền thu từ bán cổ phần

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	Số tiền
1. Vốn điều lệ Công ty cổ phần	72.950.690.000
2. Vốn Nhà nước thực tế tại doanh nghiệp sau khi đánh giá lại	72.950.690.000
3. Tiền thu từ cổ phần hoá	24.988.340.000
- Từ bán cổ phần ưu đãi bằng 60% giá đấu thành công thấp nhất cho CBCNV.	816.600.000

Khoản mục	Số tiền
- Từ bán cổ phần bằng giá đấu thành công thấp nhất cho CBCNV cam kết làm việc lâu dài tại công ty.	741.000.000
- Từ bán cổ phần cho cổ đông chiến lược	0
- Từ bán đấu giá	23.430.740.000
4. Chi phí cổ phần hoá đơn vị thực hiện	400.000.000
5. Chi phí giải quyết chế độ cho người lao động	0
Tổng số tiền hoàn vốn ngân sách = (3) – [(4) + (5)]	24.588.340.000

Nguồn: Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Cấp nước Yên Bái

17. Những người chịu trách nhiệm chính đối với nội dung các thông tin về doanh nghiệp cổ phần hóa

17.1 Ban chỉ đạo cổ phần hoá Công ty TNHH MTV Cấp nước Yên Bái

Ông Tạ Văn Long	: Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh – Trưởng ban Chỉ đạo đổi mới và phát triển doanh nghiệp tỉnh - Trưởng ban
Ông Vũ Xuân Sáng	: Giám đốc Sở Kế hoạch và đầu tư - Phó Trưởng ban thường trực
Ông Vũ Văn Minh	: Giám đốc Sở Tài chính - Phó Trưởng ban
Ông Nguyễn Tiến Nghĩa	: Phó Giám đốc Sở Xây dựng - Thành viên
Ông Lê Văn Lương	: Phó Giám đốc Sở Lao động, Thương binh và Xã hội - Thành viên
Ông Phạm Văn Đoàn	: Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường - Thành viên
Ông Hoàng Văn Thuyên	: Giám đốc Sở Nội vụ - Thành viên
Ông Đoàn Quốc Trường	: Phó Cục trưởng Cục thuế tỉnh - Thành viên
Ông Nguyễn Ngọc Thanh	: Phó Chủ tịch Liên đoàn lao động tỉnh - Thành viên
Ông Nguyễn Xuân Dư	: Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư - Thành viên
Bà Hoàng Thị Uyển	: Phó Giám đốc Sở Tài chính - Thành viên
Ông Đặng Văn Linh	: Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Cấp nước Yên Bái - Thành viên

Bản công bố thông tin này do doanh nghiệp cổ phần hóa và đơn vị tư vấn lập đã được Ban chỉ đạo cổ phần hoá Công ty TNHH MTV Cấp nước Yên Bái thông qua nội dung.

17.2 Đại diện Công ty TNHH MTV Cấp nước Yên Bái

Ông Đặng Văn Linh : Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Cấp nước Yên Bái

Ông Dương Ngọc Khánh : Kế toán trưởng Công ty TNHH một thành viên Cấp nước Yên Bái

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là khách quan, trung thực, phù hợp với thực tế để nhà đầu tư có thể đánh giá về tài sản, tình hình tài chính, kết quả và triển vọng kinh doanh của Công ty TNHH MTV Cấp nước Yên Bái trước khi đăng ký tham dự đấu giá mua cổ phần.

17.3 Đơn vị tư vấn bán đấu giá

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG

➤ **Ông Nguyễn Đỗ Lăng** Tổng giám đốc

Việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được Công ty cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty TNHH MTV Cấp nước Yên Bái cung cấp. Chúng tôi đảm bảo rằng các bước thực hiện và nội dung Bản công bố thông tin này đã tuân thủ theo đúng những trình tự bắt buộc nhưng không hàm ý đảm bảo giá trị của chứng khoán.

V. LỘ TRÌNH NIÊM YẾT, ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH SAU CỔ PHẦN HÓA

Theo quy định tại Khoản 1, Điều 14. Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng chính phủ qui định một số nội dung về thoái vốn, bán cổ phần và đăng ký giao dịch, niêm yết trên thị trường chứng khoán của doanh nghiệp nhà nước, Công ty có nghĩa vụ:

a) Trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp cổ phần hóa phải hoàn tất thủ tục đăng ký công ty đại chúng, đăng ký cổ phiếu để lưu ký tập trung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán và đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch Upcom theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

b) Trường hợp doanh nghiệp cổ phần hóa đáp ứng đầy đủ các điều kiện niêm yết tại sơ giao dịch chứng khoán, sau khi thực hiện các thủ tục để đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường chứng khoán theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này, trong thời hạn tối đa một

(01) năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp cổ phần hóa phải bổ sung hồ sơ để hoàn tất thủ tục niêm yết tại các sở giao dịch chứng khoán theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán”

Sau khi thực hiện xong quá trình cổ phần hóa, trong trường hợp Công ty đáp ứng đầy đủ các quy định của pháp luật chứng khoán về công ty đại chúng, Công ty cam kết sẽ thực hiện đúng các quy định nêu trên.

VI. THAY LỜI KẾT

Việc đánh giá, lựa chọn thông tin và ngôn từ trong bản công bố thông tin này được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên các thông tin, số liệu do Công ty TNHH MTV Cấp nước Yên Bái cung cấp, thông qua. Chúng tôi cung cấp thông tin với mục đích giúp các nhà đầu tư nhìn nhận doanh nghiệp dự định đầu tư một cách khách quan, sáng suốt trước khi tham dự đấu giá mua cổ phần của Công ty TNHH MTV Cấp nước Yên Bái.

Ban chỉ đạo cổ phần hoá, Tổ giúp việc Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Cấp nước Yên Bái đã tiến hành soát xét và phê duyệt bản công bố thông tin bán đấu giá cổ phần của công ty. Ban chỉ đạo cổ phần hoá, Tổ giúp việc Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Cấp nước Yên Bái xin cam kết bản công bố thông tin trên đây được lập trên cơ sở các dữ liệu, thông tin theo đúng quy định, đảm bảo tính trung thực, đầy đủ, chính xác, công khai. Trong trường hợp có sự kiện bất thường phát sinh gây ảnh hưởng tới giá trị doanh nghiệp, làm thay đổi thông tin trong bản công bố, chúng tôi cam kết sẽ kịp thời thông báo cho các bên liên quan đảm bảo lợi ích hợp pháp của các đối tượng sử dụng thông tin.

Chúng tôi kính mong các nhà đầu tư tham khảo kỹ Bản công bố thông tin này trước khi quyết định mua cổ phần của Công ty TNHH MTV Cấp nước Yên Bái.

Xin trân trọng cảm ơn!

Yên Bái, ngày 18 tháng 9 năm 2015

**ĐẠI DIỆN BAN CHỈ ĐẠO CỔ PHẦN HOÁ
GIÁM ĐỐC SỞ KHĐT - PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC**



[Signature]
VŨ XUÂN SÁNG

**ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP CỔ PHẦN HOÁ
CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC YÊN BÁI
CHỦ TỊCH KIỂM GIÁM ĐỐC TRƯỞNG PHÒNG KẾ TOÁN**



[Signature]
ĐẶNG VĂN LINH

[Signature]

DƯƠNG NGỌC KHÁNH

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG
TỔNG GIÁM ĐỐC**



[Signature]
NGUYỄN ĐỖ LĂNG

